

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 199 – Chúa nhật 23.06.2013

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

Giáo Dân (Lumen Gentium)	Vatican 2
TRÁI TIM THIÊN CHÚA (NÓI CHUYỆN VỚI CÁC NỮ TU DÒNG KÍN - GIÁO PHẬN PHÚ CƯỜNG)	Lm. JB NGUYỄN MINH HÙNG
ĐƯỢC THA THỨ NHIỀU NÊN YÊU THƯƠNG NHIỀU	Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD.
SỰ CAO CẢ CỦA MỘT TỘI NHÂN	Lm. Giuse Tuấn Việt, O.Carm.
TẠ ƠN HỒNG ÂN ĐỨC TIN CAO QUÍ - NGÂN KHÁNH TUYẾN THÁNH VIỆT NAM	TGM. Giuse Ngô Quang Kiệt
TRÁCH NHIỆM LÀM NGƯỜI	HY. Gioan B. Phạm Minh Mẫn
MUỐN HIỂU ĐÚNG NEW EVANGELIZATION	Linh mục Antôn Mai Trọng Minh
ĐÔI THOẠI NĂM ĐỨC TIN - CON NGƯỜI CÓ LINH HỒN KHÔNG ?	LM ĐAN VINH- HHTM
Mẹ và bạn gái	Lm. Minh Anh chuyển ngữ
Những hỗ trợ và khó khăn gia đình có thể mang lại cho linh mục trong thời gian gặp thử thách, đau ốm và yếu đuối	Lm. Micae Phaolô Trần Minh Huy, pss.
VIÊM KHỚP VÀ CALCIUM	Bác sĩ Nguyễn Ý Đức
KHAI GIẢNG LỚP GIÁO HUẤN XÃ HỘI CÔNG GIÁO DÀNH CHO CÁC BẠN TRẺ TẠI GIÁO XỨ PHÚ TRUNG	ĐẶNG TRÌNH

Giáo Dân

Thánh Công Đồng Chung Vaticanô II

Khóa V Ngày 21 tháng 11 Năm 1964

Phaolô Giám Mục

Tôi Tớ Các Tôi Tớ Thiên Chúa

Hiệp Nhất Với Các Nghị Phụ Của Thánh Công Đồng

Để Muôn Đời Ghi Nhớ

Hiển Chế Tín Lý Về Giáo Hội

Lumen Gentium

Bản dịch Việt Ngữ của Giáo Hoàng Học Viện Piô X

Chương IV: Giáo Dân ^{40*}

30. Giáo dân trong Giáo Hội. Sau khi xác định những chức vụ của các phẩm trật, Thánh Công Đồng sẵn lòng đề cập đến bậc sống của những Kitô hữu được gọi là giáo dân. Mặc dầu tất cả những gì nói về Dân Thiên Chúa đều có liên quan đến giáo dân, tu sĩ cũng như giáo sĩ, nhưng có một số điều đặc biệt thuộc về giáo dân nam nữ, vì địa vị và sứ mệnh của họ; những điều mà hoàn cảnh đặc biệt của thời đại chúng ta đòi hỏi phải tìm hiểu nền tảng chung cách thấu đáo hơn. Thực thể, các chủ chăn của Dân Thánh ấy biết rõ giáo dân giúp ích rất nhiều cho toàn thể Giáo Hội. Các Ngài biết rằng Chúa Kitô không đặt các Ngài lên để một mình lãnh lấy tất cả sứ vụ cứu độ của Giáo Hội đối với thế giới; nhưng nhiệm vụ cao cả của các Ngài là chấn dặt tín hữu và nhận biết các phận sự và đoàn sủng nơi họ, để mọi người cùng góp phần vào công cuộc chung, tùy theo cách thức của mình. Vì thế, mọi người "phải lấy bác ái mà thực hành chân lý, nhờ mọi sự hãy lớn lên trong Đấng làm đầu là Chúa Kitô; nhờ Người, toàn thân thể được phối hợp và kết tụ bằng sự liên lạc tương trợ nhau, tùy theo công dụng khả năng từng phần tử, khiến thân thể được tiến triển hầu xây dựng trong đức ái" (x. Eph 4,15-16).

31. Bản tính và sứ mạng giáo dân. Danh hiệu giáo dân ở đây được hiểu là tất cả những Kitô hữu không thuộc hàng giáo sĩ và bậc tu trì được Giáo Hội công nhận; nghĩa là những Kitô hữu đã được tháp nhập vào Thân Thể Chúa Kitô nhờ phép Thánh Tẩy, đã trở nên Dân Thiên Chúa, và tham dự vào chức vụ tư tế, tiên tri và vương giả của Chúa Kitô theo cách thức của họ; họ là những người đang thực hiện sứ mệnh của toàn dân Kitô giáo trong Giáo Hội và trên trần gian theo phận vụ riêng của mình.

Tính cách trần thế là tính cách riêng biệt và đặc thù của giáo dân. Thực vậy các phần tử trong hàng giáo sĩ dù đôi khi có thể lo những việc trần thế, hoặc hơn nữa, hành nghề giữa đời, nhưng vì ơn kêu gọi đặc biệt, sứ mệnh chính yếu và rõ rệt của họ vẫn là sứ vụ thánh. Phần các tu sĩ, do bậc sống của họ, làm chứng cách hùng hồn và cao quý rằng người ta không thể cải tạo thế giới và cung hiến nó cho Thiên Chúa được, nếu không có tinh thần các mối phúc thật. Vì ơn gọi riêng, giáo dân có bốn phận tìm kiếm nước Thiên Chúa bằng cách làm các việc trần thế và xếp đặt chúng theo ý Thiên Chúa. Họ sống giữa trần gian, nghĩa là giữa tất cả cũng như từng công việc và bốn phận của trần thế, giữa những cảnh sống thường ngày trong gia đình và ngoài xã hội; tất cả những điều đó như dệt thành cuộc sống của họ. Đó là nơi Thiên Chúa gọi họ, để dưới sự hướng dẫn của tinh thần Phúc Âm, như men từ bên trong, họ thánh hóa thế giới bằng việc thi hành những nhiệm vụ của mình; và như thế, với lòng tin cậy mẫn sáng ngời, và nhất là với bằng chứng đời sống, họ tỏ lộ Chúa Kitô cho kẻ khác, vì thế, họ có nhiệm vụ đặc biệt soi sáng và xếp đặt những thực tại trần gian có liên hệ mật thiết với họ, để chúng không ngừng phát triển và bành trướng theo Thánh Ý Chúa Kitô, hầu ca tụng Đấng Tạo Hóa và Đấng Cứu Độ.

^{41*}

32. Địa vị giáo dân trong lòng Dân Thiên Chúa. Giáo Hội do Chúa thiết lập được tổ chức và điều khiển theo nhiều thể thức khác biệt rất lạ lùng. "Vì như trong một thân thể, chúng ta có nhiều chi thể, nhưng mọi chi thể không có cùng một nhiệm vụ; cũng vậy, chúng ta tuy nhiều người song là một thân thể trong Chúa Kitô, nên mỗi người chúng ta là chi thể lẫn nhau" (Rm 12,4-5).

Thế nên chỉ có một Dân Thiên Chúa được Ngài tuyển chọn: "chỉ có một Thiên Chúa, một đức tin, một Thánh Tẩy" (Eph 4,5), cùng chung một phẩm giá của những chi thể vì đã được tái sinh trong Chúa Kitô, cùng một ân huệ được làm con cái, một ơn gọi trở nên trọn lành, một ơn cứu độ và một niềm hy vọng duy nhất và một đức ái không phân chia. Vì thế, trong Chúa Kitô và trong Giáo Hội, không còn có sự hơn kém vì nguồn gốc hay dân tộc, vì địa vị xã hội hoặc vì nam nữ, bởi lẽ "không còn là người Do Thái hoặc Hy Lạp, nô lệ hay tự do, nam hay nữ, vì anh em hết thảy đều là một trong Chúa Giêsu Kitô" (Gal 3,38, bản Hy Lạp; x. Col 3,11).

Vì thế, tuy trong Giáo Hội, tất cả không cùng đi một đường, nhưng tất cả vẫn cùng được mời gọi nên thánh, và đồng thừa hưởng đức tin trong sự công chính của Thiên Chúa (x. 2P 1,1). Mặc dù theo ý Chúa Kitô, có những người được chọn làm tiến sĩ, làm người phân phát các nhiệm tích hay chủ chăn lo cho kẻ khác, nhưng giữa tất cả mọi người vẫn có sự bình đẳng thực sự, bình đẳng về phương diện phẩm giá và hoạt động chung của mọi tín hữu để xây dựng thân thể Chúa Kitô. Thực vậy, nếu Chúa phân biệt những thừa tác viên có chức thánh với các thành phần khác của Dân Thiên Chúa thì sự phân chia này vẫn hàm chứa một sự hiệp nhất, vì chủ chăn và các tín hữu khác liên kết với nhau do những mối dây liên hệ chung. Các chủ chăn trong Giáo Hội noi gương Chúa phải phục vụ lẫn nhau và phục vụ các tín hữu khác; phần các tín hữu phải sẵn lòng hợp tác với các chủ chăn và những người giảng dạy. Như thế, tuy khác biệt nhau, nhưng tất cả đều làm chứng sự duy nhất kỳ diệu trong Thân Thể Chúa Kitô. Thực vậy, chính sự khác biệt về ân huệ, chức vụ và hoạt động lại là mối dây kết hợp con cái Thiên Chúa làm một, vì "mọi sự ấy là công trình của cùng một Thánh Thần duy nhất" (1Cor 12,11).

Vì thế, nhờ lòng ưu ái của Thiên Chúa, giáo dân được làm em Chúa Kitô, Đấng đã đến không phải để được phục vụ, nhưng để phục vụ, dù Người là Chúa tể muôn loài (x. Mt 20,28). Cũng vậy, họ làm em những người đã lãnh nhận chức vụ thánh, những kẻ đang lấy quyền Chúa Kitô mà giảng dạy, thánh hóa và cai quản để chấn dặt gia đình Chúa, hầu mọi người chu toàn giới luật mới là luật bác ái. Thánh Augustinô đã dùng những lời tuyệt diệu này để nói lên điều đó: "Làm Giám Mục cho anh em, tôi rất sợ; là tín hữu với anh em, tôi rất an tâm. Giám Mục là một chức vụ, tín hữu là một ân phúc. Giám Mục là một danh hiệu nguy hiểm, tín hữu là danh hiệu đem ơn cứu độ" ¹. ^{42*}

33. Tông đồ giáo dân. Giáo hữu được qui tụ trong Dân Thiên Chúa và cấu tạo thành Thân Thể duy nhất của Chúa Kitô dưới quyền của một Đầu duy nhất; dù họ là ai, họ vẫn được kêu gọi dùng hết sức lực đã lãnh nhận do lòng từ ái của Đấng Tạo Hóa và do ân huệ Đấng Cứu Thế để như những chi thể sống động, phát triển và thánh hóa Giáo Hội không ngừng.

Vì thế, giáo dân làm tông đồ là thông phần vào chính sứ mệnh cứu độ của Giáo Hội; nhờ lãnh nhận phép Thánh Tẩy và Thêm Sức, mỗi tín hữu đều được Chúa đề cử làm tông đồ; đàng khác các bí tích, nhất là bí tích Thánh Thể, thông ban và nuôi dưỡng trong họ đức ái đối với Thiên Chúa và đối với loài người, nhân đức này là linh hồn của mọi hoạt động tông đồ. Nhưng giáo dân được đặc biệt kêu mời làm cho Giáo Hội hiện diện và hoạt động nơi và trong những hoàn cảnh mà nếu không có họ, thì Giáo Hội sẽ không trở thành muối của thế gian ². Như thế, vì những ân huệ đã lãnh nhận, mọi giáo dân vừa là chứng nhân vừa là dụng cụ sống động cho chính sứ mệnh Giáo Hội, "tùy theo độ lượng ân sủng Chúa Kitô ban cho" (Eph 4,7).

Ngoài việc tông đồ này, một việc có liên quan đến mọi Kitô hữu không trừ ai, giáo dân có thể còn được mời gọi góp phần trực tiếp hơn và bằng nhiều cách vào công cuộc tông đồ của hàng giáo phẩm ³, giống như những tín hữu nam nữ đã chịu vất vả vì Chúa Kitô để giúp đỡ Tông đồ Phaolô rao giảng Phúc Âm (x. Ph 4,3; Rm

16,3tt). Đàng khác, họ có những khả năng mà Hàng Giáo Phẩm có thể dùng vào một số phận vụ thuộc hàng giáo sĩ có mục đích thiêng liêng.

Bởi vậy, nhiệm vụ cao cả của mọi giáo dân là làm cho ý định cứu độ của Thiên Chúa ngày càng lan tới tất cả mọi người ở mọi nơi và mọi thời đại. Vì thế, khắp nơi phải mở đường cho họ tích cực tham gia vào công cuộc cứu độ của Giáo Hội, tùy sức lực họ và tùy nhu cầu của thời đại. ^{43*}

34. Nhiệm vụ tư tế và phụng tự. ^{44*} Chúa Giêsu Kitô, Linh Mục thượng phẩm và vĩnh cửu, vì cũng muốn giáo dân tiếp tục công việc chứng tá và việc phụng vụ của mình, nên đã nhờ Thánh Thần ban cho họ sự sống, và không ngừng thôi thúc họ thực hành những điều thiện hảo.

Thực vậy, những kẻ mà Người đã cho tham dự mật thiết vào sự sống và sứ mệnh Người, Người cũng cho họ dự phần vào chức vụ tư tế, để họ thực hành việc phụng thờ thiêng liêng hầu tôn vinh Thiên Chúa và cứu rỗi loài người. Bởi thế, vì giáo dân đã được hiến dâng cho Chúa Kitô và được Thánh Thần xúc dầu, nên họ được mời gọi và được ban ơn cách lạ lùng để Thánh Thần sinh hoa trái nơi họ ngày càng phong phú hơn. Thực vậy, mọi hoạt động, kinh nguyện và công cuộc tông đồ, đời sống hôn nhân và gia đình, công ăn việc làm thường ngày, việc nghỉ ngơi thể xác và tinh thần, nếu họ chu toàn trong Thánh Thần, và cả đến những thử thách của cuộc sống, nếu họ kiên trì đón nhận, thì tất cả đều trở nên của lễ thiêng liêng đẹp lòng Thiên Chúa, nhờ Chúa Giêsu Kitô (x. 1P 2,5), vì những của lễ ấy được thành kính dâng lên Chúa Cha cùng với Mình Thánh Chúa khi cử hành lễ tạ ơn. Như thế, giáo dân cung hiến thế giới này cho Thiên Chúa nhờ biết phụng thờ Ngài bằng hành động thánh thiện khắp nơi. ^{45*}

35. Nhiệm vụ ngôn sứ và chứng nhân. Chúa Kitô, vị Tiên Tri cao cả, Đấng đã dùng chứng tá đời sống và sức mạnh của lời nói để công bố Nước Chúa Cha; Người chu toàn chức vụ tiên tri, cho đến lúc sự vinh hiển của Người tỏ ra trọn vẹn; Người chu toàn chức vụ đó không những nhờ hàng giáo phẩm, là những người nhân danh và lấy quyền Người mà giảng dạy nhưng cũng nhờ các giáo dân; sở dĩ Người đã đặt họ làm chứng nhân, đồng thời ban cho họ cảm thức đức tin và ơn dùng ngôn từ nữa (x. CvĐ 2,17-18; Kh 19,10) là để sức mạnh Phúc Âm sáng ngời trong đời sống thường ngày, trong gia đình và ngoài xã hội. Nếu giáo dân vững lòng tin cậy mà lợi dụng thời gian hiện tại (x. Eph 5,16; Col 4,5) và kiên trì trông đợi vinh quang một ngày kia sẽ đến (x. Rm 8,25), họ sẽ tỏ ra là con cái của lời giao ước; nhưng niềm hy vọng đó, họ không nên giấu kín trong lòng, trái lại họ phải diễn tả nó qua những cơ cấu của cuộc sống trần gian, bằng cách hoán cải không ngừng và chiến đấu chống lại "bá chủ của thế gian tăm tối này và bọn tà thần" (Eph 6,12).

Như những bí tích của luật mới, là của ăn nuôi dưỡng đời sống và hoạt động tông đồ của tín hữu, tiên báo trời mới và đất mới thế nào (x. Kh 21,1), thì giáo dân cũng mạnh mẽ loan báo lòng tin vào điều mình trông đợi như thế (x. Dth 11,1), nếu họ không ngần ngại nối kết đời sống đức tin với việc tuyên xưng đức tin làm một. Công cuộc rao giảng Phúc Âm đó, nghĩa là sự loan báo Chúa Kitô bằng đời sống, chứng tá và lời nói, mang một sắc thái và hiệu quả đặc biệt vì được thể hiện trong những hoàn cảnh chung của trần gian.

Có một bậc sống rất giá trị để thể hiện nhiệm vụ đó, bậc sống được một bí tích đặc biệt thánh hóa, đó là đời sống hôn nhân và gia đình. Gia đình là môi trường hoạt động và trường học tuyệt diệu cho việc tông đồ giáo dân. Từ gia đình, Kitô giáo thấm nhập vào tất cả các tổ chức cuộc sống và dần dần biến đổi các tổ chức ấy; nơi gia đình, vợ chồng tìm thấy ơn gọi riêng của mình là làm chứng cho nhau và cho con cái lòng tin và tình yêu Chúa Kitô. Gia đình Kitô giáo lớn tiếng loan truyền sức mạnh của nước Thiên Chúa và niềm cậy trông vào một đời sống hạnh phúc.

Như thế bằng gương lành và chứng tá, gia đình Kitô giáo làm cho thế gian nhận biết tội lỗi mình, đồng thời sáng soi những kẻ đang kiếm tìm chân lý.

Vì thế, giáo dân có thể và phải có một hoạt động cao quý là truyền bá Phúc Âm cho thế giới, cả lúc họ bận tâm lo lắng những việc trần thế. Dù khi thiếu thừa tác viên có chức thánh hoặc khi các ngài bị ngăn trở vì bách hại, có những giáo dân thay thế các ngài thi hành một vài phận vụ thánh tùy khả năng của họ; dù có một số giáo dân đã dốc toàn lực vào việc tông đồ, tất cả vẫn phải cộng tác vào việc mở mang và phát triển Nước Chúa Kitô trên trần gian. Vì vậy giáo dân phải khéo léo tìm hiểu sâu xa hơn chân lý Chúa mạc khải, và tha thiết nài xin Thiên Chúa ban ơn khôn ngoan cho mình. ^{46*}

36. Địa vị vương giả. Chúa Kitô đã vâng lời cho đến chết, và vì thế Người được Chúa Cha tôn vinh (x. Ph 2,8-9), và đã vào trong vinh quang nước Người. Mọi vật đều suy phục Người, cho đến khi Người cùng với mọi tạo vật suy phục Chúa Cha, để Thiên Chúa nên tất cả mọi sự (x. 1Cor 15,27-28). Người cũng thông ban cho các môn đệ quyền bính đó để họ được hưởng sự tự do vương giả, và chiến thắng ách thống trị của tội lỗi nơi họ, bằng một đời sống từ bỏ và thánh thiện (x. Rm 6,12), hơn nữa để, khi phụng sự Chúa Kitô nơi tha nhân, họ khiêm nhường và kiên nhẫn dẫn đưa anh em mình đến cùng Đức Vua, Đấng mà phụng sự Người là thống trị. Thực thế, Chúa cũng muốn nhờ cả giáo dân để mở rộng nước Người, nước của chân lý và sự sống, của ân sủng và thánh thiện, của công lý, tình yêu và hòa bình ⁴; trong nước này, chính tạo vật cũng được hưởng tự do rạng ngời của con cái Thiên Chúa (x. Rm 8,21). Lời Chúa hứa thật trọng đại và lệnh Người truyền cho các môn đệ thật lớn lao: "Thực vậy, tất cả mọi sự đều thuộc về anh em, còn anh em thuộc về Chúa Kitô và Chúa Kitô thuộc về Thiên Chúa" (1Cor 3,23).

Vì thế, tín hữu phải nhận biết bản tính sâu xa của tạo vật, giá trị của chúng, và cùng đích của chúng là ca tụng Thiên Chúa; đồng thời phải giúp nhau sống đời thánh thiện, nhờ những việc trần thế, để thế gian thấm nhuần tinh thần Chúa Kitô và đạt đến cùng đích một cách hữu hiệu hơn trong công lý, bác ái và hòa bình. Giáo dân giữ lấy vai trò chính yếu trong khi chu toàn nhiệm vụ phổ quát đó. Nhờ khả năng chuyên môn trong những việc trần thế, nhờ các hoạt động của họ, những hoạt động được ân sủng Chúa Kitô nâng lên bậc siêu nhiên, giáo dân hãy đem toàn lực hợp tác để nhờ lao công con người, kỹ thuật và văn hóa nhân loại khai thác những của cải được tạo dựng hầu mưu ích cho mọi người và phân chia cân xứng hơn giữa họ theo ý định của Đấng Tạo Hóa và sự soi sáng của Ngôi Lời Ngài; và tùy cách thức riêng của chúng, chúng giúp phát triển toàn diện sự tự do của con người và sự tự do của Kitô hữu. Như thế, nhờ các phần tử của Giáo Hội, Chúa Kitô sẽ đem ánh sáng cứu độ của Người chiếu soi toàn thể nhân loại mỗi ngày một hơn.

Đàng khác, khi các thể chế và cảnh sống của thế giới gây nên dịp tội, giáo dân phải góp sức làm cho các thể chế và cảnh sống đó trở nên lành mạnh, để chúng phù hợp với các tiêu chuẩn của đức công bình, và giúp phát huy việc luyện tập các nhân đức hơn là ngăn trở chúng. Hành động như thế, giáo dân sẽ làm cho những giá trị luân lý thấm nhập vào văn hóa và các công trình của loài người. Và nhờ vậy, cánh đồng thế giới mới được chuẩn bị kỹ càng hơn để đón nhận hạt giống Lời Thiên Chúa, và nhiều cửa được mở rộng thêm hơn cho Giáo Hội để sứ điệp hòa bình thấm nhập vào thế gian.

Chính công cuộc cứu độ đòi hỏi tín hữu phải lưu tâm phân biệt đâu là quyền lợi và nghĩa vụ của họ với tư cách một phần tử của Giáo Hội, đâu là quyền lợi và nghĩa vụ với tư cách một phần tử trong xã hội loài người. Họ phải cố gắng hòa hợp cả hai loại nghĩa vụ và bổn phận đó với nhau, và hãy nhớ rằng trong mọi lãnh vực trần thế, lương tâm Kitô giáo phải luôn hướng dẫn họ, vì không một hoạt động nào của

con người, dù thuộc phạm vi trần thế, có thể vượt khỏi quyền thống trị của Thiên Chúa. Vì thế, trong thời đại chúng ta, hơn bao giờ hết, người tín hữu cũng phải làm sáng tỏ sự phân biệt và hòa hợp các nghĩa vụ và bổn phận này trong phương thức hành động của họ, để sứ mệnh của Giáo Hội có thể đáp ứng những hoàn cảnh đặc biệt của thế giới ngày nay cách trọn vẹn hơn. Thực vậy, nếu phải công nhận rằng xã hội trần gian, vì lo lắng việc trần thế cách hợp pháp nên có quyền điều hành theo những qui tắc riêng biệt, thì cũng phải loại bỏ cách chính đáng tà thuyết chủ trương xây dựng xã hội bất cần đạo lý, và chủ trương chống lại hay hủy diệt tự do tín ngưỡng của người công dân ⁵. ^{47*}

37. Tương quan với hàng giáo phẩm. Như mọi Kitô hữu khác, giáo dân cũng có quyền được các chủ chăn có chức thánh ban phát dồi dào ơn trợ lực chứa đựng trong kho tàng thiêng liêng của Giáo Hội, đặc biệt là Lời Thiên Chúa và các bí tích ⁶. Như con cái Thiên Chúa và như anh em trong Chúa Kitô, họ cũng sẽ trình bày với các vị ấy những nhu cầu và khát vọng của mình một cách tự do và tín cẩn. Nhờ sự hiểu biết, khả năng chuyên môn và uy tín của họ, họ có thể và đôi khi còn có bổn phận phải bày tỏ cảm nghĩ mình về những việc liên quan đến lợi ích của Giáo Hội ⁷. Họ nên thực hiện điều đó, nếu cần, nhờ vào các cơ quan đã được Giáo Hội thiết lập nhằm mục đích ấy; và họ hãy luôn chân thành, can đảm và khôn ngoan, kính trọng và yêu mến những người thay mặt Chúa Kitô vì nhiệm vụ thánh của các ngài.

Như mọi tín hữu khác, với tinh thần vâng lời của người Kitô hữu, giáo dân cũng hãy mau mắn chấp nhận những điều mà các chủ chăn có nhiệm vụ thánh đại diện Chúa Kitô, đã quyết định với tư cách những thầy dạy và những nhà lãnh đạo trong Giáo Hội; làm như thế, họ đã theo gương Chúa Kitô, Đấng đã vâng lời cho đến chết, để mở đường hạnh phúc của sự tự do con cái Thiên Chúa cho tất cả mọi người. Giáo dân đừng quên dùng lời cầu nguyện phó dâng cho Thiên Chúa các vị lãnh đạo của mình, để các ngài hoan hỷ mà không than vãn thi hành nhiệm vụ chăm sóc linh hồn chúng ta, nhiệm vụ mà các ngài sẽ phải trả lễ (x. Dth 13,17).

Phần các chủ chăn có chức thánh, các ngài phải nhìn nhận và nâng cao phẩm giá và trách nhiệm của giáo dân trong Giáo Hội, các ngài nên sẵn sàng chấp nhận những ý kiến khôn ngoan của họ, tin cẩn giao phó cho họ những công tác để họ phục vụ Giáo Hội, cho họ tự do và quyền hạn để hành động; hơn nữa, các ngài cũng nên khuyến khích họ tự đảm lấy trách nhiệm. Với tình cha con, các ngài hãy cẩn thận xem xét, trong Chúa Kitô, những kế hoạch, thỉnh cầu và khát vọng của họ ⁸. Đàng khác, các chủ chăn phải nhìn nhận và tôn trọng sự tự do chính đáng của mọi người trong lãnh vực trần thế.

Họ hy vọng rằng, sự liên lạc mật thiết giữa giáo dân và chủ chăn sẽ đem lại rất nhiều lợi ích cho Giáo Hội: thực vậy, nhờ sự liên lạc đó, giáo dân ý thức trách nhiệm mình một cách vững vàng hơn; lòng hăng say của họ được phát triển, và họ góp sức dễ dàng hơn vào công việc của các chủ chăn. Phần các chủ chăn, nhờ sự trợ lực kinh nghiệm của giáo dân, các ngài có thể phán đoán minh bạch và đúng đắn hơn về những vấn đề thiêng liêng cũng như trần thế; như vậy, toàn thể Giáo Hội được vững mạnh nhờ tất cả mọi chi thể, sẽ chu toàn hữu hiệu hơn sứ mệnh mình đối với sự sống của thế gian. ^{48*}

38. Giáo dân, linh hồn của thế giới. Trước mặt nhân loại, mỗi giáo dân phải là chứng nhân của sự phục sinh và sự sống của Chúa Giêsu, đồng thời là dấu hiệu của Thiên Chúa hằng sống. Tất cả và mỗi người góp phần nuôi dưỡng thế giới bằng những hoa trái thiêng liêng (x. Gal 5,22) và truyền bá cho thế gian tinh thần của những người nghèo khó, hiền lành và hiếu hòa, những người mà Phúc Âm Chúa đã tuyên bố là có phúc (x. Mt 5,3-9). Tóm lại, "người Kitô hữu hãy làm cho thế giới sống như linh hồn làm cho thân xác sống" ⁹. ^{49*}

Chú Thích:

40* Vị trí và cơ cấu của chương này cho ta thấy tầm quan trọng của nó. Lần đầu tiên trong lịch sử, Công Đồng bàn nguyên một chương đặc biệt về giáo dân, và ở đây mới chỉ nhằm tới nền tảng thần học về cơ cấu Giáo Hội dưới khía cạnh ơn gọi của giáo dân. Những khía cạnh thực tiễn như về những hình thức tổ chức chẳng hạn, sẽ được đề cập trong sắc lệnh đặc biệt về Tông Đồ Giáo Dân. Và những vấn đề trọng đại nói lên mối tương quan giữa Giáo Hội và các giá trị trần thế, sẽ được nghiên cứu tỉ mỉ trong Hiến Chế Mục Vụ về Giáo Hội Trong Thế Giới Ngày Nay.

Từ những cuộc tranh luận trong Công Đồng và từ chính những nghị định, chúng ta có thể kết luận rằng, giáo dân không chỉ được định nghĩa một cách đơn giản như không phải là giáo sĩ, nhưng trước hết phải được công nhận là thuộc về Dân Chúa. Do đó, chúng ta sẽ nghiên cứu chương này dựa trên chương II, bởi vì những đặc điểm của giáo dân mô tả ở đây, có liên quan phần lớn tới phần tử Dân Chúa. (Xem tiếp các chú thích 41* - 49*).

41* Công Đồng bắt đầu bằng số 31 để trả lời cho câu hỏi đã được đặt ra: giáo dân là gì trong viễn tượng một khoa thần học về Giáo Hội? Công Đồng đưa ra ánh sáng những yếu tố tích cực biểu thị đặc tính của giáo dân, và yếu tố chính là tính cách trần thế, nghĩa là người đảm nhận qui hướng về Thiên Chúa những sự việc trần thế mà họ dẫn thân. Vậy những đặc điểm của một giáo dân là:

- Sống giữa mọi người và trong xã hội nhờ dây liên lạc gia đình và nghề nghiệp.
- Thánh hóa trần gian như men bột qua việc mình chứng bằng đời sống trong khi thi hành nhiệm vụ riêng biệt trong nghề nghiệp của mình.
- Trách vụ làm cho những thực tại trần thế biết ca tụng Đấng Sáng Tạo và Cứu Thế, những thực tại mà họ được nối kết chặt chẽ như Chúa Kitô muốn.

Đó là tình trạng tạo nên một giáo dân, khiến họ có thể là chứng nhân tông đồ đích thực giữa trần gian.

1 T. Augustinô, Serm. 340 : PL 38, 1483.

42* Số 32 trình bày ý tưởng giáo dân là phần tử Dân Chúa có địa vị là con cái Chúa, được mời nên thánh và lãnh nhận ơn Chúa. Về vấn đề này Công Đồng quả quyết hai điểm:

- Phép Thánh Tẩy ban cho mọi người lãnh nhận sự bình đẳng căn bản.
- Mọi người phải liên kết với nhau: mục tử không những là thủ lãnh nhưng còn là người phục vụ Dân Chúa.

2 Xem Piô XI, Tđ. Quadragesimo anno, 15-5-1931 : AAS 23 (1931), trg 212t. Piô XII, diễn từ De quelle consolation, 14-10-1951 : AAS 43 (1951), trg 790t.

3 Xem Piô XII, diễn từ Six ans se sont écoulés, 5-10-1957 : AAS 49 (1957), trg 927.

43* Số 33: Tiếp theo đó, Công Đồng tuyên bố hoạt động tông đồ giáo dân tham dự vào sứ mệnh cứu rỗi của Giáo Hội vì đặt nền tảng trong phép Thánh Tẩy và phép Thêm Sức. Tính cách đặc biệt của tông đồ giáo dân là làm cho Giáo Hội hiện diện và hoạt động trong mọi hoàn cảnh của thế giới. Và lại, giáo dân vẫn có thể cộng tác chặt chẽ với hàng giáo phẩm trong việc tông đồ của giáo sĩ đích danh. Sắc Lệnh về Tông Đồ Giáo Dân sẽ lặp lại và quảng diễn ý tưởng đó.

44* Trong các số 34-36, căn cứ vào ba tước hiệu căn bản của Chúa Kitô, Công Đồng muốn chứng minh cách thức đặc biệt mà giáo dân, với tước hiệu là phần tử Dân Chúa, được tham dự vào các nhiệm vụ khác nhau đó.

45* Số 34: Tư tế.

Tham dự vào chức tư tế cộng đồng. Đoạn này lặp lại các số 10 và 11 về chức tư tế cộng đồng của người đã chịu phép Thánh Tẩy và được thực thi trong việc phụng tự: chức tư tế đó diễn tả và thánh hóa đời sống thường nhật của giáo dân và nhờ đó mà giáo dân thánh hóa thế gian.

46* Số 35: Tiên Tri.

Tham dự vào sứ mệnh tiên tri của Chúa Kitô: giáo dân minh chứng đức tin và đức ái trong thế giới nghề nghiệp và kỹ thuật, trong những điều kiện thông thường mà họ sinh sống; đặc biệt làm chứng trong tổ ấm và gia đình công giáo, nơi đã được bí tích Hôn Nhân thánh hóa và thánh hiến.

4 Sách lễ Roma, trích kinh Tiền Tụng lễ Kitô Vua.

5 Xem Lêô XIII, Tđ. Immortale Dei, 1-11-1885 : ASS 18 (1885), trg 166tt. N.t., Tđ. Sapientiae christianae, 10-1-1890 : ASS 22 (1888-90), trg 397tt. Piô XII, diễn từ Alla vostra filiae, 23-3-1958: AAS 50 (1958), trg 220: "tính cách thể tục hợp pháp và lành mạnh của quốc gia".

47* Số 36: Vương giả. Tham dự vào chức vị vương giả của Chúa Kitô: ở đây bàn về sự kiện giáo dân thánh hóa thế gian, vì họ đem sở trường tham gia vào công cuộc tìm kiếm và xây dựng trần thế: vai trò đó làm họ thích hợp với việc tán trợ công cuộc chuẩn bị cho Phúc Âm (x. số 16) qua những giá trị nhân bản.

6 Xem Giáo luật kh. 682.

7 Xem Piô XII, diễn từ De quelle consolation, n.v.t., trg 789: "Trong những trận chiến dứt khoát, đôi khi những kẻ ở tiền tuyến lại có những sáng kiến tốt đẹp nhất...". n.t., diễn từ L'importance de la presse cathol., 17-2-1950: AAS 42 (1950), trg 256.

8 Xem 1Th 5,19 và 1Gio 4,1.

48* Số 37 đưa ra nguyên tắc tốt đẹp giữa giáo dân và hàng giáo phẩm. Giáo dân phải theo tinh thần Kitô giáo mà trọng kính tuân phục giáo phẩm, và giáo phẩm cũng phải biết lắng nghe, biết thừa nhận và đề cao địa vị và trách nhiệm của họ trong Giáo Hội. Giáo Hội cũng phải tôn trọng sự tự do chính đáng của họ trong nước trần gian.

9 Epist. ad Diognetum, 6 :x.b. Funk I, trg 400. - Xem T. Gioan Kim Khẩu, in Mt bài giảng 46 (47), 2: PG 58, 478, về men trong bột.

49* Để kết luận, số 38 quả quyết mỗi giáo dân tùy theo cảnh huống của mình phải là chứng nhân của Phục Sinh và là dấu hiệu của Thiên Chúa hằng sống.

VỀ MỤC LỤC

TRÁI TIM THIÊN CHÚA (GIÁO PHẬN PHÚ CƯỜNG - NÓI CHUYỆN VỚI CÁC NỮ TU ĐỒNG KÍN)

Tin Mừng theo thánh Gioan đã từng ghi nhận hình ảnh lưới đồng đâm thấu Trái Tim Chúa Giêsu: "Một người lính lấy giáo ĐÂM CẠNH SƯỜN NGƯỜI. Tức thì, MÁU CÙNG NƯỚC CHẢY RA. Người xem thấy việc này đã làm chứng, và lời chứng của người ấy xác thực; và người ấy biết mình nói sự thật để cho cả anh em nữa cũng tin" (Ga 19, 34-35).

Thiên Chúa có một Trái Tim. Nơi Rất Thánh Trái Tim Chúa Giêsu, Trái Tim Thiên Chúa đã thổn thức, đã bị xâu xé, đã tổn thương, đã đón đau vì tội lỗi trần thế. Nơi Rất Thánh Trái Tim Chúa Giêsu, một Trái Tim thể lý bằng thịt mềm, đã lộ tả đến cao độ, đến vô cùng, khối tình và sự hiến dâng chính mình của Thiên Chúa vì cả trần thế và từng con người nơi trần thế.

Thiên Chúa đã để Con của Người chết cho loài người sống. Thiên Chúa đã tự nguyện hiến dâng mình cho loài người bằng chính sự đau đớn của Người nơi Trái Tim đã thương tích của Chúa Giêsu.

I. TRÁI TIM THIÊN CHÚA:

1. Một trái tim yêu lạ thường.

Đó là một trái tim bốc lửa yêu thương. Yêu đến vô cùng. Yêu đến quên mình. Yêu đến cạn kiệt tâm thân. Yêu đến hiến tế chính mình. Chúa Giêsu diễn tả tình yêu cao độ ấy, một tình yêu ngọt ngào, một tình yêu vô biên vô cương bằng một câu đơn sơ nhưng thấm thía: *“Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời”* (Ga 3, 16).

“Yêu đến nỗi...” “đã ban”, là một tình yêu hết mức. Chẳng hạn, một lần nào, ta chạm phải nỗi đau. Để diễn tả sự đau đớn trong ta là vô cùng, ta thốt lên, “tôi đau đến nỗi...”. Cũng vậy, động từ “yêu đến nỗi...” nơi Thiên Chúa, là động từ mạnh mẽ, khắc ghi sâu thẳm, cứu mang và trao ban đến không còn gì giữ lại cho mình.

Thiên Chúa yêu chúng ta bằng một tình yêu mà muôn đời chúng ta không thể hiểu nổi. Người yêu đến nỗi hiến mình nơi Con của Người vì ta. Người thổn thức vì Trái Tim người ấp đầy hình bóng từng người chúng ta. Một Trái Tim chất chứa một tình yêu lớn lao đến mức, không bao giờ loại trừ bất cứ cá nhân nào, mà chỉ luôn luôn đón nhận, chỉ một lòng mong muốn được loài người đón nhận, dù loài người đầy tội lỗi, đầy tội lỗi và tội ác, không ngừng xúc phạm đến Người, đến Trái Tim của Người. Đó cũng là một tình yêu lạ lùng đến mức Thiên Chúa tự nguyện đi bước trước để yêu ta, để dâng tặng chính mình Người cho ta, một tình yêu lạ lùng đã khiến thánh Gioan tông đồ reo lên: *“Tình yêu cốt ở điều này: không phải chúng ta đã yêu mến Thiên Chúa, nhưng chính Người đã yêu thương chúng ta, và sai Con của Người đến làm của lễ đền tội cho chúng ta”* (1Ga 4, 10). Thánh Phaolô cũng ca ngợi tình yêu vô điều kiện của Chúa, một tình yêu hiến mình cho kẻ nghịch với mình: *“Quả vậy, khi chúng ta không có sức làm được gì vì còn là hạng người vô đạo, thì theo đúng kỳ hạn, Đức Kitô đã chết vì chúng ta. Hầu như không ai chết vì người công chính, họa may có ai dám chết vì một người lương thiện chẳng. Thế mà Đức Kitô đã chết vì chúng ta, ngay khi chúng ta còn là những người tội lỗi; đó là bằng chứng Thiên Chúa yêu thương chúng ta. Phương chi bây giờ chúng ta đã được nên công chính nhờ Máu Đức Kitô đổ ra, hẳn chúng ta sẽ được Người cứu khỏi cơn thịnh nộ của Thiên Chúa”* (Rm 5, 5-9).

Một trong những lần hiện ra với thánh nữ Maria Margarita Alacoque (1647-1690), Chúa Giêsu đã mở Trái Tim Người để thánh nữ chứng kiến. Người thốt lên những lời thổn thức: *“Hãy nhìn xem Trái Tim này, Trái Tim yêu thương con người quá sức đến không tiếc sự gì cho đến tiêu hao kiệt quệ. Phải đến tạ Trái Tim Thánh vì những xúc phạm của loài người. Cha hứa với con rằng Trái Tim sẽ rộng mở để tràn đổ muôn vàn ơn phúc trên những kẻ tôn kính Trái Tim Cha”*.

2. Một Trái Tim ấp ủ tâm tư hiến tế.

Thánh Phaolô đã từng mời gọi: *“Anh em hãy có nơi anh em tâm tư như đã có trong Đức Kitô Giêsu”* (Phil 2,5). Nhưng tâm tư của Chúa là tâm tư nào? Ngay sau lời mời gọi này, thánh nhân lập tức cho thấy “tâm tư như đã có trong Đức Kitô Giêsu” là TÂM TƯ HIẾN TẾ: *“Đức Giêsu Kitô vốn dĩ là Thiên Chúa mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân sống như người trần thế. Người lại còn hạ mình, vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập tự”* (Phil 2, 6-8). Sự tự hy sinh của Chúa Giêsu là sự tự hiến tế. Nhưng sự tự hiến tế ấy là chính tình yêu cao cả của Thiên Chúa, đã chấp nhận hiến tế mình nơi chính cuộc hiến tế đón đau của Chúa Giêsu.

Tin Mừng nhiều lần cho thấy Chúa nhắc đến hiến tế của Người. Qua đó, ta thấy được hình ảnh luôn mang trong tâm tư của Chúa là hình ảnh hiến tế để cứu chuộc:

- Khi hiến mình thành tấm bánh cho ta, Chúa Giêsu khẳng định: *“Đây là Mình Thầy, hiến tế vì các con”* (Lc 22, 20).

- Khi diễn tả cái chết hy sinh để mang ơn cứu độ, Chúa Giêsu khẳng định: *“Nếu hạt lúa gieo vào lòng đất mà không thối đi, thì nó vẫn trổ một mình. Còn nếu nó chết đi, nó mới sinh được nhiều hạt khác”* (Ga 12, 24).

- Trong bữa tiệc ly, khi từ giả các môn đệ để vào tử nạn, Chúa Giêsu khẳng định: *“Đã đến giờ Con Người được vinh quang”* (Ga 12, 23).

- Cũng trong giờ ly biệt, Chúa Giêsu khẳng định cái chết trên thập giá là cái chết đưa loài người quy về một mối của ơn cứu độ: *“Khi Thầy chịu treo lên khỏi mặt đất, Thầy sẽ kéo mọi người lên với Thầy”* (Ga 12, 32).

- Ngay trong cơn hấp hối để đón nhận quyết định hiến dâng trọn vẹn đời mình, Chúa Giêsu đã thổn thức cầu nguyện: *“Lạy Cha, xin cho Con khỏi uống chén này. Nhưng xin đừng theo ý Con, mà xin theo ý Cha”* (Mc 14, 36).

Còn nhiều những lời diễn tả sự hiến dâng của Chúa Giêsu cho trần gian. Tâm tư của Chúa là tâm tư chứa đầy ý thức hiến tế mà Chúa vẫn và sẽ thực hiện suốt đời trần thế. Bởi nếu một đời làm người, Chúa Giêsu luôn ấp ủ và ý thức mình là Đấng cứu độ trần gian theo ý Thiên Chúa, thì một đời ấy, là một đời Chúa hiến tế. Nếu sự tự hiến tế của Chúa chỉ đột nhiên xảy ra, nghĩa là không hề có trước trong tâm tư của Người, thì sự tự hiến tế ấy đã là giá trị, đã là quý báu, đã là tình yêu lớn. Nhưng nếu sự tự hiến tế ấy chất chứa đầy trong tâm tư của Chúa, mà Chúa ấp ủ hết mọi ngày trong đời sống, thì cuộc hiến tế của Chúa quả thật lớn lao, và lớn đến vô cùng không thể kể xiết. Bởi tâm tư hiến tế ngày qua ngày cũng chính là Chúa chấp nhận chết từng ngày cho ta. Thánh giá của Chúa, thánh giá mà Người chấp nhận tự hiến mình, là thánh giá một đời của Chúa. Vì thế, thánh giá trên đồi tử nạn chỉ là chặn cuối, là cao trào của cuộc hiến tế mà Chúa ấp ủ trong tâm tư Người. Như thế, tâm tư ấy, phải là tâm tư mà Chúa quyết đi đến cùng để tự hiến mình cho trần gian.

Và nếu Thiên Chúa hiến tế chính mình nơi Chúa Giêsu, thì trong Chúa Giêsu, một khi chất chứa đầy tâm tư tự hiến tế qua hết mọi thời gian, cũng có nghĩa là Thiên Chúa tự hiến tế chính mình cho trần gian, không phải một lúc nào, nhưng là sự tự hiến tế qua hết mọi thời gian.

Thiên Chúa đã ôm lấy tâm tư hiến tế ấy từ đời đời, khi Người quyết định cứu chuộc trần gian. Người đã thật sự tự hiến tế mình, khi Chúa Giêsu nhập thể, bước vào trần gian, sống giữa trần gian, chấp nhận khổ đau và chết cho trần gian.

Nói cách khác, Trái Tim đầy yêu thương của Thiên Chúa, là một Trái Tim ấp ủ cuộc hiến tế chính mình từ muôn đời đến muôn đời. Tâm tư hiến tế ấy của Thiên Chúa đã thành hiện thực, hay Thiên Chúa đã thực sự hiến tế, một khi Thiên Chúa chấp nhận hiến tế Chúa Giêsu, Con Một duy nhất của Người. Hiến tế trong Con là một hiến tế dữ dội, là một sự tự hiến trọn vẹn, cao cả không còn điều gì lớn lao hơn, mạnh mẽ hơn. Chúng ta có kinh nghiệm này: Thà hy sinh chính mình. Nếu phải chứng kiến người mình yêu quý đớn đau trong hy sinh, lòng ta chắc chắn se thắt lại, đau đớn trong ta chắc chắn sẽ ghé gớm hơn.

Hiểu nỗi lòng của Thiên Chúa cách nhân hóa như thế, ta mới thấy Trái Tim hiến tế của Thiên Chúa không đơn giản chút nào. Nhờ đó, ta hiểu được sự đớn đau quặng quại của Thiên Chúa lớn đến mức độ nào khi chứng kiến Người Con của mình hy sinh trong hiến tế ấy. Người đau trong nỗi đau của Chúa Giêsu. Người khốn cùng trong sự khốn cùng của Chúa Giêsu. Người tan thương trong nỗi tan thương của Chúa Giêsu. Người chết lặng trong cái chết câm nín của Chúa Giêsu.

II. TRÁI TIM THIÊN CHÚA VỚI ĐỜI THÁNH HIẾN.

Nếu Trái Tim Thiên Chúa là một Trái Tim yêu đến lạ thường và là Trái Tim hằng ấp ủ tâm tư hiến tế, thì chúng ta cũng phải bắt chước Người mà yêu thương, mà chấp nhận hiến tế cho nhau, vì Chúa. Trong yêu thương đã là sự hiến tế vì nhau. Và trong sự tự hiến tế vì anh chị em mình hằng ngày, ta đã chứng tỏ tình yêu của ta đối với Chúa, như Chúa dạy:

“Thầy ban cho anh em một điều răn mới là anh em hãy yêu thương nhau; anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em” (Ga 13, 34).

“Anh em hãy có nơi anh em tâm tư như đã có trong Đức Kitô Giêsu” (Phil 2,5).

Mang lấy tâm tư hiến tế của Chúa, chúng ta không còn biết sợ gì, chỉ một lòng tiến đến cùng trong lý tưởng dẫn thân cho Chúa và cho nhau. Đó chính là tình yêu mà chúng ta có để thể hiện hiến tế đời mình, và trao ban chính mình cho anh chị em của ta.

Trái Tim Chúa vẫn hiện diện giữa chúng ta. Hãy nhìn vào Trái Tim yêu thương vô cùng của Chúa, để chúng ta học lấy bài học yêu thương từng ngày trong đời sống thánh hiến của mình. Yêu thương như Chúa, ta sẽ thực sự sống hiến tế như Chúa: Hiến tế một đời trong tâm tư và trong sự dâng hiến đời mình.

Hãy yêu như Chúa. Vì có yêu thương nhau như Chúa yêu, ta mới có thể cùng nhau vượt qua thử thách. Nhất là đời sống cộng đoàn, tình yêu càng không thể vắng bóng. Phải có tình yêu, cộng đoàn mới vững mạnh. Tình yêu là sức mạnh nền tảng của đời sống cộng đoàn. Không có tình yêu, đời sống cộng đoàn trở thành nhà tù giam nhau, vì ở đó chỉ toàn đố kỵ, ganh, ghét, oán, hận, giận, thù, xoi mói, nóng nảy, xích mích, thiếu tế nhị, thiếu quan tâm, thiếu tin tưởng, thiếu kính trọng, chia phe, lập đồng minh...

Có yêu thương nhau thì mới đón nhận nhau. Mỗi phúc thứ bảy, là mỗi phúc mà những ai sống đời sống cộng đoàn phải học thật kỹ: *“Phúc thay ai xây dựng hòa bình, vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa”* (Mt 5, 9). Đón nhận nhau cũng là cách ta thể hiện hiến tế đời ta để yêu bằng tình yêu cao thượng cho những người sống cùng ta. Nhất là đón nhận cả những anh chị em trái tính, trái nết, những người mà lời nói của họ sao cứ mặ, hành động của họ sao cứ cay, những tương quan mà họ biểu lộ ra ngoài sao cứ đáng... Đón nhận như thế là một phần đầu, nhưng đầy rất buốt. Đó thực là việc “xây dựng hòa bình”, nhất là “xây dựng hòa bình” trong chính cộng đoàn mình đang sống cách cao đẹp. Nhưng cũng thực là hiến tế trong tình yêu.

Có yêu nhau cuộc sống mới không nhạt nhẽo. Chính tình yêu là cách tốt nhất để thêm một chút mặn mà, một chút ngọt ngào cho đời dâng hiến của từng anh chị em chúng ta. Cứ suy nghĩ cho kỹ mà xem, tất cả chúng ta đây, đã bỏ tất cả: Cả quê nhà, cả những kỷ niệm đẹp của một thời đã qua nơi khung trời bình yên nào đó, cả bạn bè, cả cha mẹ, và mọi người thân yêu nhất... Đối với bản thân, ta cũng từ bỏ cả giây phút hiện tại để từng thời gian trôi qua, ta chỉ biết có đời sống dâng hiến. Ta cũng từ khước bao nhiêu ước mơ, từ khước cả tương lai đời mình, để chỉ sống có một ước mơ duy nhất: sống cho trọn vẹn ơn gọi hiến dâng. Có thể nói mà không sợ sai rằng, tất cả chúng ta đây đã từ bỏ chính mình, để chỉ còn vồn vồn một hy vọng: đêm ngày thuộc về Chúa. Vậy thì tại sao chúng ta không yêu nhau, hay không yêu nhau cho đủ. Chúng ta có còn gì, có còn ai ngoài những anh chị em đang sống với ta, đang từng ngày sát chia với ta lý tưởng ơn gọi tận hiến? Anh chị em đang cùng chung sống với ta hôm nay là chính cha mẹ, là chính anh em ruột thịt, là chính quê hương, là chính ước mơ, là chính ngôi nhà đầy áp tiếng cười thơ dại của tuổi thơ trong ký ức đời ta... Hôm nay, chính giây phút này, những con người này hiểu ta hơn cha mẹ ta hiểu ta. Khi ta vui, khi ta cất lên tiếng hát, hay khi ta mất bình an, khi ta đau ốm, khi ta không còn biết dựa vào ai..., họ biết, họ thấy, họ cảm thông, họ cùng khóc, họ cùng cười với ta trước khi mọi người thân yêu ruột thịt của ta có thể nghe, có thể biết... Vậy thì vì lý do gì, ta còn đố kỵ, còn chưa thể thân thiện, chưa thể hòa vào vòng tay của người đang sống bên ta, đang hiện diện và làm việc với ta trong chính nơi đây, trong chính cộng đoàn này? Cuộc sống chung mà không có yêu thương là cuộc sống địa ngục. Nó sẽ gây nên không biết bao nhiêu nhạt nhẽo, bạc bẽo và đổ vỡ.

Có yêu thương nhau, mới có thể đi đến cùng trong đời tu. Cá nhân hay tập thể đều cần đến tình yêu. Thiếu tình yêu của từng cá nhân, cộng đoàn tu trì tan rã. Thiếu tình yêu làm nền tảng trong một cộng đoàn tu trì, từng cá nhân sẽ thấy mình như bị bách hại, bị ngược đãi. Tình yêu cũng là phương thế hữu hiệu nâng đỡ đời tu. Vì thế, từng cá nhân trong cộng đoàn tu trì hãy yêu, và hãy chân thành đón nhận tình yêu để ơn gọi của mình được triển nở, được lớn lên và bền vững. Không biết yêu, và cũng không đón nhận tình yêu, sẽ là một tổn thương lớn đến chính ơn gọi của mình, nếu không muốn nói là tự triệt tiêu ơn gọi đời mình.

Có yêu thương nhau, mọi công việc đạo đức mới không giả tạo, không vô hồn. Hằng ngày, từ khi trời còn chưa sáng cho tới khi tối mịt, chúng ta hiện diện bên nhau bao nhiêu lần để cầu nguyện, để cầu Minh Thánh Chúa, để dâng thánh lễ, để chiêm ngắm Chúa, để suy niệm, để nói và nghe về tình yêu của Chúa... Ngay cả khi làm việc, học tập, nghỉ ngơi, ăn uống... ta đều đặt mình sống trong Chúa. Vậy mà cõi lòng mình vẫn còn đó những ý nghĩ chưa phù hợp với tình yêu, chưa xứng đáng với lòng mong mỏi của Chúa là hãy yêu như Chúa? Chúa không ưa lối sống giả tạo. Trong Tin Mừng, nhiều lần Chúa lên án thói đạo đức giả. Người đòi phải trả lại thế gian những gì là thói của thế gian, và phải *“trả cho Thiên Chúa những gì của Thiên Chúa”* (Mt 22, 21). Chúa căn dặn các môn đệ: *“Các con hãy coi chừng men biệt phái, tức là thói đạo đức giả”* (Lc 12, 1). Chúa thẳng thừng lên án thói đạo đức giả: *“Khốn cho các người, hỡi các luật sĩ và biệt phái giả hình! Các người giống như mồ mả tô vôi, bên ngoài có vẻ đẹp, nhưng bên trong thì đầy xương người chết và đủ mọi thứ ô uế. Các người cũng vậy, bên ngoài thì có vẻ công chính trước mặt thiên hạ, nhưng bên trong là giả hình và gian ác”* (Mt 23, 27-28; Lc 11, 44). Hãy cố gắng yêu. Yêu để sự giả tạo không thể len lỏi vào đời tu của cá nhân và vào đời sống chung của cộng đoàn. Nếu chưa thể yêu như Chúa, thì hãy yêu vì Chúa dạy yêu, để các việc đạo đức của từng người bớt giả tạo, nhưng thánh thiện hơn, có hồn hơn.

Có yêu thương nhau thì mới có thể cùng nhau loan truyền tình yêu của Chúa hiệu quả, và làm chứng cho tình yêu ấy cách đúng nghĩa nhất, chân thành nhất, cao đẹp nhất và thực tế nhất. Nếu không biết yêu thương, chúng ta lại đi nói về Thiên Chúa, Đấng là tình yêu, thì có khác gì chiếc loa phóng thanh: to tiếng nhưng trống rỗng. Có yêu, mới có thể cảm nghiệm tình yêu. Khi đã cảm nghiệm tình yêu, mới có thể nói chính xác về tình yêu.

Có yêu mới có thể giữ được tình hiệp nhất trong cộng đoàn. Chúng ta hãy lắng nghe lời thánh Phaolô dạy: *“Tôi khuyên nhủ anh em hãy sống cho xứng với ơn kêu gọi mà Thiên Chúa đã ban cho anh em. Anh em hãy ăn ở thật khiêm tốn, hiền từ và nhẫn nại; hãy lấy tình bác ái mà chịu đựng lẫn nhau. Anh em hãy thiết tha duy trì sự hiệp nhất mà Thần Khí đem lại, bằng cách ăn ở thuận hoà gắn bó với nhau. Chỉ có một thân thể, một Thần Khí, cũng như anh em đã được kêu gọi để chia sẻ cùng một niềm hy vọng. Chỉ có một Chúa, một niềm tin, một phép rửa. Chỉ có một Thiên Chúa, Cha của mọi người, Đấng ngự trên mọi người, qua mọi người và trong mọi người”* (Ep 4, 1-6). Tình hiệp nhất là quý giá, vì nó là thành tố chứng minh chúng ta hoàn toàn thuộc về Chúa Kitô. Bởi Chúa Kitô không có mong muốn nào khác ngoài mong muốn con người hãy yêu nhau, sống hiệp nhất với nhau. Mong muốn của Chúa muôn đời vẫn là: *“Tất cả nên một, như Cha ở trong con và con ở trong Cha để họ cũng ở trong chúng ta. Như vậy, thế gian sẽ tin rằng Cha đã sai con. Phần con, con đã ban cho họ vinh quang mà Cha đã ban cho con, để họ được nên một như chúng ta là một: Con ở trong họ và Cha ở trong con, để họ được hoàn toàn nên một; như vậy, thế gian sẽ nhận biết là chính Cha đã sai con và đã yêu thương họ như đã yêu thương con”* (Ga 17, 21-23). Tình hiệp nhất còn cho thấy cộng đoàn mà mình đang hiện diện, là cộng đoàn thể hiện giá trị chân chính của đời tu. Nó là cơ sở mà nhiều người nhìn vào để phê phán hay khen ngợi, để học tập hay hay giễu cợt chúng ta. Thậm chí người ta sẽ nhìn vào tình hiệp nhất của một cộng đoàn tu trì để lượng giá, cả đến bồi nhọ Hội Thánh. Vì thế, hiểu được tầm quan trọng của tình yêu hiệp nhất, bằng mọi giá, mỗi cá nhân phải thực hiện cho bằng được tình yêu hiệp nhất giữa cộng đoàn của mình, cho dù có phải hy sinh bản thân, hy sinh tất cả những gì tư riêng của bản thân. Đó chính là sống hiến tế để mưu cầu tình yêu.

Có yêu thương nhau thì mới đến được với người nghèo, người khổ đau, người bệnh tật, người thiếu thốn bình an. Không yêu thương, sẽ là một phản chứng cho việc chúng ta sống bác ái. Người ta không thể hiểu nổi, một người ra sức làm việc bác ái mà lại không thể tìm thấy tình yêu nội tại nơi chính bản thân người ấy. Hơn nữa, nếu không yêu thương, làm sao có thể cúi xuống, làm sao có thể cảm thông với tất cả mọi anh chị em cơ nhỡ. Yêu phải là điều kiện tiên quyết cho việc chúng ta dấn thân cho anh chị em đau khổ quanh mình.

Có yêu nhau mới dám cùng nhau chấp nhận cái chết để minh chứng cho mọi người biết mình đã tin vào Đấng là Đường, là Sự Thật và là Sự Sống. Chúng ta không ước ao chết, không đi tìm cái chết. Nhưng khi cần để vinh danh Thiên Chúa, vinh danh Hội Thánh, vinh danh lý tưởng ơn gọi đời mình, và vì anh chị em, chúng ta can đảm đón nhận cái chết như Chúa Giêsu chết vì chúng ta. Bởi yêu nhau và dám chết cho nhau, mới là người đáng tin. Khi đó, mọi người càng nhận ra chúng ta tin và nên giống Đấng Cứu Chuộc mình.

Tình yêu là cốt lõi của Tin Mừng, là sự thúc đẩy Thiên Chúa hiến thân vì con người, thì tình yêu cũng là điểm quan trọng nhất của đời sống chung. Khi yêu nhau, ta làm toát lên vẻ đẹp của mình, khơi

gọi cho con người niềm hy vọng và xác tín mạnh mẽ vào Đấng đã yêu thương chúng ta trước. Và như thế, “mọi người sẽ nhận biết anh em là môn đệ của Thầy ở điểm này: là anh em có lòng yêu thương nhau” (Ga 13,35). Khi yêu như thế, ta cũng được ở lại trong Chúa và Chúa ở trong ta. Bởi vì, “*Thiên Chúa là Tình Yêu: ai ở lại trong tình yêu thì ở lại trong Thiên Chúa và Thiên Chúa ở lại trong người ấy*” (1 Ga 4,16).

Tình yêu mà chúng ta dành cho nhau là sự hiến tế mỗi ngày chúng ta sống vì Chúa. Và sống hiến tế mỗi ngày trong cộng đoàn, nơi từng anh chị em, hay bất cứ con người nào Chúa ban cho mình, cũng đều là chính tình yêu chúng ta trao dâng về Chúa.

Hãy yêu như Chúa. Hãy hiến tế vì Chúa. Có như thế, chúng ta mới đích thực là người mang tình yêu trao dâng cho nhau và hiến tế vì nhau.

Trái Tim Thiên Chúa đẹp lạ thường, đẹp đến nỗi, bút không thể ghi, đá không thể tạc, vì Trái Tim ấy có một sức mạnh thu hút diệu kỳ nhờ tình yêu lạ thường và sự tự hiến tế mãnh liệt. Trái Tim yêu thúc đẩy Trái Tim tự hiến tế. Trái Tim hiến tế thực là bằng chứng về một Trái Tim yêu vượt mọi thời gian, vượt trên tội lỗi, vươn đến tận cùng và mạnh mẽ công phá mọi rào cản của bóng tối hận thù, tàn ác, giết chóc... Sức mạnh và vẻ đẹp diệu kỳ của Trái Tim mãi muôn đời chiếu rọi trên từng người chúng ta và mời gọi chúng ta tiếp tục phân phát sức mạnh và vẻ đẹp ấy bằng chính tình yêu chấp nhận mọi hiến tế của từng người chúng ta.

Ngày 19.6.2013, tròn 25 năm ngày phong hiến thánh 117 vị tử đạo Việt Nam

Lm. JB NGUYỄN MINH HÙNG

VỀ MỤC LỤC

ĐƯỢC THA THỨ NHIỀU NÊN YÊU THƯƠNG NHIỀU

Chúa Nhật XI Thường niên C
Nguyễn Tiến Cảnh, MD

Xuyên suốt các Tin Mừng nhất lãm, chúng ta thấy Chúa Giêsu thường ngồi ăn với những người tội lỗi rồi nhân cơ hội đó đưa ra những bài học về tình môn đệ, sự thánh thiện, phép hòa giải và sự tha thứ.

Như đã từng làm nhiều lần, Chúa thường nâng đỡ những người như vậy bằng cách ngồi ăn với họ và nổi giận với những kẻ phản đối, đặc biệt những người lãnh đạo tôn giáo thời đó. Họ xì xào chống đối Chúa: “*Ông này vào nhà kẻ tội lỗi như là thượng khách*”, hoặc “*Coi kia, ông này ngồi ăn cả với những người thu thuế và kẻ tội lỗi ô uế!*” Trái lại, những kẻ sống bên lề xã hội, những kẻ cùng đing khổ rách bị người đời ghét bỏ xa lánh thì Chúa Giêsu lại coi họ là con người với bản tính yếu đuối, luôn luôn bị thất bại chông chát. Họ thất vọng vì đời không khá hơn dù đã cố gắng. Họ quyết thay đổi cuộc sống bất công đó một cách ngượng ngùng.

Trong những bữa ăn, Chúa Giêsu rõ ràng là muốn hòa giải với những người tội lỗi. Chúng ta thử nhớ lại và tưởng tượng xem quang cảnh sẽ thế nào của câu chuyện về các ông Zacchaeus, Levi, người đàn bà rửa chân Chúa bằng nước mắt, các môn đệ trên đường Emmaus và ông Phêrô bên bờ hồ Gallilee? Ngay cả tại bữa tiệc ly cuối cùng là những giây phút linh thiêng và cấp bách nhất, Chúa cũng chia sẻ bữa ăn với kẻ tội lỗi. Bàn tiệc có cả Juda (bán Chúa), Phêrô (chối Chúa 3 lần) và những môn đệ có vẻ tối dạ và hay gây gổ. Giáo Hội sơ khai đã hiểu biết về phép Thánh Thể qua ký ức đáng ngại về tình bạn của chúa Giêsu nơi bàn tiệc.

NGƯỜI ĐÀN BÀ KHÔNG MỜI MÀ ĐẾN

Bài Tin Mừng hôm nay nói về sự tha thứ cho người đàn bà tội lỗi (Lc 7:36-50). Người biệt phái, nghi chúa Giêsu là một tiên tri, đã mời Chúa đến nhà dự tiệc; ông này tự cho mình là người ngay chính, nên đã được Chúa tha thứ ít và do đó ông yêu mến Chúa ít. Ngược lại, người đàn bà tự biết mình tội lỗi nhiều đã tin tưởng vào Chúa, đến với Chúa để xin Chúa tha thứ. Vì bà ta được Chúa tha thứ nhiều nên

bà ta đón chào Chúa nồng nhiệt qua cung cách bà ta làm cho Chúa để biểu lộ tình yêu. Bà ta đã yêu nhiều. Toàn thể câu chuyện cho thấy mối tương quan giữa tha thứ và yêu thương.

Tại sao người đàn bà vô danh lại đến với Chúa Giêsu và xúc dầu thơm Người mà không sợ thiên hạ dị nghị? Hành động của bà ta được thúc đẩy bởi một điều: Bà yêu Chúa Giêsu và bà biết ơn Chúa vì Chúa đã tha thứ cho bà. Bà đã làm điều mà không một người đàn bà Do Thái nào dám làm trước công chúng như vậy: Rửa chân Chúa bằng nước mắt rồi xả tóc lau chân người. Bà cũng làm những điều mà chỉ có tình yêu mới làm được: Bà lấy tất cả những gì quý giá nhất mà bà có để dùng cho Chúa Giêsu. Tình yêu của bà không tính toán mà nồng nàn và tràn đầy quá mức.

Chúa kể lại những việc mà người đàn bà đã làm (c 44-46) không phải với mục đích để trách ông Simon về những điều ông không làm. Ông Simon vẫn cố tình coi người đàn bà là kẻ tội lỗi hay ông đã thay đổi ý nghĩ và hiểu ý nghĩa việc làm của bà ta? Nếu ông không thay đổi ý nghĩ của ông thì Chúa sẽ thuyết phục ông cho ông hiểu rõ những gì ông trông thấy: *Người đàn bà được tha thứ nhiều thì bây giờ bà ta yêu mến Chúa nhiều* (c 47-48).

Người đàn bà này không phải được tha thứ vì tình yêu của bà tràn đầy, mà thực ra hành động yêu của bà có được là do bà đã cảm nghiệm thấy bà được tha thứ nhiều. Câu 47 tóm gọn tất cả ý nghĩa tuyệt vời ấy: ***“Tội lỗi của bà ta nhiều mà được tha thứ, vì thế bà ta yêu nhiều”***. Tình yêu của bà ta chính là hậu quả của sự tha thứ. Đây là ý nghĩa câu chuyện mà chúng ta phải hiểu theo như thánh sử Luca kể (Lc 7:41-43).

TÌNH YÊU BAO TRỪM MỌI TỘI LỖI

Chúng ta nên tự hỏi chúng ta biểu lộ tình yêu một cách cuồng nhiệt hay nhẹ nhàng? Chúa Giêsu đã nói rõ ràng yêu nhiều là do lòng mình cảm thấy được tha thứ nhiều và sạch mọi tội lỗi. *“Tình Yêu bao trùm mọi tội lỗi”* (1Pr 4:8), *“Vì tình yêu thuộc về Thiên Chúa”* (1Ga 4:7). Người đàn bà biểu lộ tình yêu một cách nồng nàn là bằng cơ cho thấy bà ta được Thiên Chúa ban nhiều ơn huệ. Thái độ khác biệt giữa ông Simon và người đàn bà tội lỗi cho thấy cách thức chúng ta chấp nhận hay từ chối lòng thương xót của Chúa như thế nào. Ông Simon tự coi mình thuộc hàng biệt phái cao cấp không cần đến tình yêu và lòng Chúa thương xót. Sự tự mãn của ông khiến ông không cảm nhận được ông cần ân sủng của Thiên Chúa.

Người đàn bà tội lỗi là hình ảnh những ai biết đáp ứng Chúa một cách thích đáng và hành động của họ phản chiếu chính hành động của Chúa. Thắc mắc về câu chuyện được đặt ra, không phải chỉ với ông Simon mà còn với tất cả chúng ta. *“Chúng ta có nhìn ra được người đàn bà ấy thực sự chưa?”* Không nhìn ra được người đàn bà và hành động của bà ta một cách thích đáng là chưa nhận ra được Chúa Giêsu và đặc tính của Người một cách chính xác. Câu chuyện kết thúc nhưng vẫn còn để ngỏ: Hy vọng ông Simon hiểu biết, cảm nhận được và có một cái nhìn đúng vẫn còn mơ hồ. Vậy chúng ta thì sao?

SỰ HÒA GIẢI CỦA KITO GIÁO

Bài Phúc Âm hôm nay mời gọi chúng ta suy niệm về *màu nhiệm, sự cần thiết phải tha thứ và sự hòa giải* trong truyền thống Kito Giáo. Hiện có một hiểu lầm rất lớn là trong bất cứ một cuộc bất hòa nào thì người Kito giáo phải là người xây dựng hòa bình, không đứng nghiêng về phe nào cả và phải mang lại hòa giải cho những phe đối nghịch nhau. Quan niệm này vô tình đã biến việc hòa giải thành một nguyên tắc có tính tuyệt đối phải áp dụng cho tất cả mọi cuộc tranh chấp. Một số trường hợp có phe này đúng, phe kia sai, hoặc phe này bất công và đàn áp, phe kia bất chính lại có tính áp đảo. Là người Kito giáo, chúng ta không bao giờ được phép hòa giải giữa ác và thiện, giữa công bằng và bất công. Chúng ta phải xa lánh bất công, tội lỗi, ác quỷ và gian dối.

Thứ đến, trung lập thì luôn luôn và hầu như khó có thể thực hành. Trong những trường hợp tranh chấp do bất công và áp bức thì trung lập trên thực tế hoàn toàn bất khả thi. Nếu chúng ta không đứng về phe bị áp bức thì chúng ta sẽ nghiêng về phe áp bức. “Kéo hai phe lại với nhau để gọi là hòa giải” trong những trường hợp thế này, thì trước sau rồi chúng ta sẽ ở vào vị thế có lợi cho phe áp bức, bởi vì không tài nào chúng ta có thể giữ thế trung lập được trước kẻ áp bức. Kẻ áp bức luôn luôn che dấu sự thật trong khi tranh chấp nhưng lại ép kẻ bị áp bức phải im tiếng thành thụ động để rồi đưa tới loại hòa giải giả tạo và sai lầm không có công lý. Sự bất công này sẽ tiếp tục và mọi người có cảm tưởng là công lý chẳng là cái gì cả bởi lẽ tranh chấp và căng thẳng giữa hai phe đã giảm bớt!

Sau cùng, chúng ta thường quan niệm người Kito giáo là phải chọn “thế đứng giữa” trong mọi cuộc xung đột. **Những người e sợ tranh chấp hay đối đầu, ngay cả khi bất bạo động, thì thường bị mê hoặc là cần phải có thay đổi. Hành động gọi là “thận trọng” của họ thường che dấu nỗi bi quan không phải là Kito giáo về một tương lai, một hy vọng Kito giáo thiếu xác thực. Vậy là họ đã dùng nỗi niềm ưu tư của Kito giáo để hòa giải, hầu biện minh cho một hình thức trốn chạy khỏi những thực tế phũ phàng về bất công và tranh chấp.**

THA THỨ CHO NHỮNG LẠM DỤNG TÌNH DỤC

Nhân đây chúng ta thử nhìn vào vấn đề nóng bỏng hiện nay là vấn đề lạm dụng tình dục đã làm rung động Giáo Hội Thiên Chúa Giáo. Toàn thế giới đã nghe biết về những tội và những sa ngã của hàng mục tử qua những năm tháng trước đây. Người viết xin lược dịch một phần thư mục vụ của Tổng Giám Mục Mark Coleridge, giáo phận Canberra và Goulburn ở Úc Châu. Bức thư đưa ra vào ngày lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống năm 2010 nói về việc lạm dụng tình dục giới trẻ trong Giáo Hội Công Giáo với đầu đề: “Nhìn Mặt, Nghe Tiếng”. Đức Tổng viết:

“Yếu tố khác nữa là văn hóa của Giáo Hội Công Giáo về Tha Thứ được nhìn dưới danh nghĩa Tội Lỗi và Tha Thứ (Sin and Forgiveness) hơn là Tội Ác và Hình Phạt (Crime and Punishment). Nhưng trong trường hợp giáo sĩ lạm dụng tình dục, chúng ta lại phải đối đầu với tội ác, và Giáo Hội phải phấn đấu để tìm ra điểm hội tụ, một đường giữa tội lỗi và tha thứ, một đường giữa tội ác và hình phạt.

“Đúng vậy, tội lỗi thì cần phải được tha thứ, nhưng tội ác thì lại phải chịu hình phạt. Cả tha thứ lẫn công lý phải được thi hành như nhau, và làm như vậy tức là theo đường hội tụ. Điều này liên quan đến một vấn nạn to lớn hơn là làm sao Giáo Hội thấy được những liên quan của mình với xã hội một cách tổng quát hơn. Chúng ta ‘đang ở trong thế giới nhưng không thuộc về nó’. Nhưng điều đó có ý nghĩa gì ở đây lúc này? Cũng lại có vấn nạn lớn về sự liên quan giữa phán xét của Thiên Chúa và phán xét của loài người. Giáo Hội nhấn mạnh là chỉ có Thiên Chúa mới có quyền phán xét, không phải loài người. Đó là phán xét sau cùng.

“Vậy thì làm sao có thể thích hợp được với cách phán xét của con người khi chúng ta vẫn sống trong kiểu lý luận về tội ác và hình phạt? Chúng ta đã chậm trễ và vụng về, ngay cả đôi khi đã phạm tội, trong việc đáp ứng những vấn nạn đó.”

Những lỗi lầm như vậy về việc hòa giải của Kito giáo thì không đơn thuần chỉ là hiểu lầm, mà là do thiếu tình yêu thương và lòng trắc ẩn thực sự đối với những kẻ đau khổ hay những nạn nhân, hoặc do thiếu sót không định giá được vấn đề thực sự đang xảy ra giữa những tranh cãi nguy hiểm ấy. Theo đuổi nguyên tắc trung lập vu vơ trong mọi tranh chấp thì cuối cùng cũng đứng về phía áp bức mà thôi. Đó không phải là hòa giải và tha thứ mà Chúa Giêsu đã dạy qua cuộc sống và sứ vụ của người.

Trong việc tranh chấp giữa những người biệt phái và những kẻ tội lỗi, chúa Giêsu luôn luôn chống đối những kẻ biệt phái và đứng về phía kẻ tội lỗi, gái giang hồ và những người thu thuế. Trong tranh chấp giữa người giàu có và những kẻ nghèo hèn, Chúa đứng về phía kẻ nghèo khó. Chúa Giêsu kết án những người biệt phái và người giàu có trong mọi hoàn cảnh, người tha thứ cho kẻ tội lỗi và chúc phúc cho kẻ nghèo hèn. Chúa không chủ trương hứa hẹn với nhà cầm quyền vì một nền hòa bình giả tạo về hòa giải hay hiệp nhất. Sự hòa giải, hòa bình và tha thứ mà Thiên Chúa muốn phải đặt căn bản trên sự thật, công lý và tình yêu thương.

Fleming Island, Florida
June 16, 2013
Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh

VỀ MỤC LỤC

SỰ CAO CẢ CỦA MỘT TỘI NHÂN

Mọi người sống trên trần gian này sau một thời gian sẽ gặp nhau ở một điểm chung: đều phạm tội. (Rm 3:23) Ai cũng là tội nhân và chẳng ai có quyền nói mình ít tội lỗi hơn người khác.

Nếu muốn nói về khác biệt, có thể liệt kê nhanh như sau: Thứ nhất, mỗi người phạm tội mỗi kiểu. Thứ hai, mỗi người ứng xử mỗi cách đối với tội lỗi của mình. Thứ ba, mỗi tội nhân có mỗi thái độ đối với những tội nhân khác. Đây chính là điều cần bàn kĩ ở đây. Về điểm này, nhìn chung có ba loại thái độ làm nên ba loại tội nhân khác nhau, như sau:

Đầu tiên là loại tội nhân không đủ khiêm tốn, không đủ bản lĩnh thừa nhận tội lỗi mình, trốn chạy nỗi sợ bên trong bản thân bằng cách phóng chiếu nó ra bên ngoài lên người khác dưới các hình thức mang tính bạo lực như: kết án, lăng mạ, bêu xấu, nguyền rủa,... Đây là loại tội nhân **tâm bậy**.

Tiếp theo là loại tội nhân biết mình đã yếu đuối vấp ngã, gây ra những tổn thương trong đời, rồi thống hối ăn năn, đến với bí tích Hòa Giải để tìm lại bình an tâm hồn. Đây là loại tội nhân **tâm thường**.

Cuối cùng là tội nhân đủ khiêm tốn, đủ bản lĩnh để nhìn nhận mình là một con người yếu đuối, bất toàn, luôn mãi cậy nhờ lòng xót thương và tha thứ của Thiên Chúa. Đặc biệt là nơi tội nhân này có một điểm sáng khiến họ trở nên giống Thiên Chúa tình yêu (Rm 5:8). Điểm sáng ấy chính là: lòng cảm thương và cảm thông đối với các tội nhân khác. Mặc dù cũng là tội nhân nhưng thái độ này làm cho họ trở nên tuyệt vời, đáng yêu, đáng quý. Họ ghét tội vì tác hại của nó nhưng yêu thương người có tội vì đó là anh chị em đau khổ của mình. Họ kinh nghiệm sự mỏng giòn của thân phận con người, nhưng quan trọng hơn là họ đã thấu hiểu và học được bài học từ trái tim nhân hậu của Thiên Chúa. Lòng nhân hậu là điều giữ tội nhân này trên nẻo đường giống Thiên Chúa. Đây là tội nhân có **tâm vốc**.

Tất cả đều là tội nhân. Nhưng thái độ đối với những anh chị em lỗi tội khác của một tội nhân sẽ cho thấy người ấy hiểu biết được bao nhiêu trái tim đầy tình yêu thương vô điều kiện của Thiên Chúa (1Ga 4:8). Thái độ này sẽ quyết định họ là tội nhân tâm bậy, tâm thường hay tâm vốc. Ai càng biết cảm thương các anh chị em bị tổn thương vì tội lỗi sẽ càng trở nên giống Thiên Chúa và càng ở sâu trong ơn tha thứ và cứu độ. Ngược lại, một tội nhân sẽ dễ bị ma quỷ lèo lái để biến thành công cụ tàn ác của nó khi trong lòng thiếu vắng sự khiêm nhường và khinh thường các tội nhân khác. Một dấu chỉ cho biết một tội nhân đang bị ma quỷ lèo lái là: người ấy có khuynh hướng cứ thấy tội của tha nhân hiện lên trước mắt rất rõ nhưng lại có ít để ý phản tỉnh đối với tội lỗi của bản thân (Lc 6:41). Công cụ này sẽ càng nguy hiểm nếu họ tin rằng họ đang phục vụ Chúa qua thái độ trên vì thật ra họ đang bị lợi dụng để biến thành ác nhân núp dưới danh nghĩa thiện chí. Ơn tha thứ của Thiên Chúa thật khó đi vào trong một cõi lòng kiêu ngạo và mù lòa như thế.

Ai biết cảm thương tội nhân, người ấy có kinh nghiệm thật về Thiên Chúa. Ai không biết cảm thương tội nhân, người ấy chưa hiểu gì về Thiên Chúa. Vì sao? Vì trong mắt Thiên Chúa, tội nhân không phải là một kẻ xa lạ đáng ghét mà là một người con yêu dấu vô cùng đang cần được yêu thương và chữa lành. Các tội nhân mãi mãi là con cái của Cha nhân hiền và luôn luôn là anh chị em thật sự của nhau. Đó là chân lý không thể nào phủ nhận.

Ai cũng là tội nhân. Chẳng ai có quyền nói mình thánh thiện hơn người khác. Vấn đề còn lại chỉ là: mình sẽ chọn ở trong vị trí tội nhân tâm bậy, tâm thường hay tâm vốc.

Tội nhân tâm bậy có nguy cơ trở thành ác nhân.

Tội nhân tâm thường chỉ dậm chân tại chỗ.

Tội nhân tâm vốc có thể trở thành thánh nhân.

Giuse Việt

[01A+V0613]

Tái bút 1: từ nguồn chính

+ Lúc ấy, Đức Giêsu trả lời những kẻ đòi giết chết người phụ nữ ngoại tình: “Ai trong các người không có tội thì hãy ném chị ấy trước đi.” (Ga 8:7)

+ Nhiều người thu thuế và người tội lỗi cùng ăn với Đức Giêsu và các môn đệ, vì họ đồng đạo và đã đi theo Người. Những kinh sư thuộc nhóm Pharisêu thấy Người ăn uống với những kẻ tội lỗi và người

thu thuế, thì nói với các môn đệ Người: "Sao! Ông ấy ăn uống với bọn thu thuế và quân tội lỗi!" Nghe thấy thế, Đức Giêsu nói với họ: "Người khoẻ mạnh không cần thầy thuốc, người đau ốm mới cần. Tôi không đến để kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi". (Mc 2:15-17; Lc 5:32) ... Đức Giêsu nói: "Hãy về học cho biết ý nghĩa của câu này: Ta muốn lòng nhân chứ đâu cần lễ tế." (Mt 9:13; Xem thêm Hs 6:6)

+ Hầu như không ai chết vì người công chính, họa may có ai dám chết vì một người lương thiện chẳng. Thế mà Đức Kitô đã chết vì chúng ta, ngay khi chúng ta còn là những người tội lỗi; đó là bằng chứng Thiên Chúa yêu thương chúng ta. (Rm 5:7-8)

+ ...

Tái bút 2: từ gương sống hôm nay

+ Ai có mặt ở Roma những tháng ngày này sẽ chứng kiến một hiện tượng rõ ràng: số người hành hương và du lịch tăng lên gấp nhiều lần. Một trong những lí do chính là: để được thấy Đức Thánh Cha Phanxicô. Ngài là ai? Xin được chia sẻ một chi tiết đặc biệt về ngài là: sau khi được hồng y đoàn bầu chọn làm giáo hoàng, khi được hỏi có sẵn sàng đón nhận sứ mạng Phêrô lãnh đạo Giáo Hội hoàn vũ không, câu đầu tiên từ miệng Đức Thánh Cha Phanxicô đương kim là: "Tôi là một tội nhân lớn" ("Sono un grande peccatore"), rồi ngài nói lên sự tín thác vào tình yêu, ân sủng Chúa và chấp nhận sứ vụ này. Trong buổi đọc kinh Truyền Tin đầu tiên, ngài quả quyết: "Lòng nhân hậu có thể biến đổi thế giới." Những ngày sau đó, ngài tiếp tục xin người khác cầu nguyện cho mình với lí do "vì tôi cũng là một tội nhân, giống như tất cả mọi người." ("...perché io sono anche un peccatore, come tutti...") Vị mục tử hiền hậu này hằng say rao giảng về lòng nhân hậu không bao giờ mệt mỏi dành cho tội nhân của Thiên Chúa tình yêu.

English: <http://only3minutes.wordpress.com/the-greatness-of-a-sinner/>

VỀ MỤC LỤC

TẠ ƠN HỒNG ÂN ĐỨC TIN CAO QUÍ - NGÂN KHÁNH TUYẾN THÁNH VIỆT NAM

1V 8, 55-61; 1Cr 1, 3-9; Mc 5, 18-20

Bài giảng của Đức TGM. Giuse Ngô Quang Kiệt - Châu Sơn, 19-06-2013

Càng nhìn lại biển cổ phong thánh Việt nam, tâm tình ta càng dâng lên ngập tràn niềm tri ân cảm tạ.

Trước hết tạ ơn vì những ơn lành lớn lao Chúa ban. Nếu khi thường công các thánh Chúa thường công chính những ân huệ Chúa ban thì các thánh Việt nam chính là công trình của Chúa. Với người Việt nam thì công trình này quá lớn lao.

Lớn lao vì vượt quá sức loài người. Chúa đã ban cho các thánh ơn cao trọng vượt qua những tầm thường của con người. Thánh Hồ đình Hy dám bỏ cả công danh phú quý trong triều đình. Thánh Tôma Thiện dám bỏ tuổi xanh đầy tương lai hứa hẹn. Thánh nữ Lê thị Thành dám bỏ cả gia đình hạnh phúc. Thánh Ven dám bỏ quê hương xứ sở giàu sang xinh đẹp để đến nơi nghèo nàn khổ cực. Còn hơn nữa Chúa ban cho các ngài sức mạnh chịu được những cực hình ghê sợ. Thánh Marchand Du chịu xẻo 100 miếng thịt. Khi chết rồi còn bị thiêu xác ném tro xuống biển. Thánh Thọ và thánh Cồn chịu đánh đòn tan nát rồi bị ném xuống hầm phân cho nước tiểu ngấm vào xốt xa và phá hoại cơ thể. Thánh Đồng dám dùng sắt nung đỏ xóa chữ "Gia tô tả đạo" sửa lại thành "chính đạo" khắc trên má. Thánh nữ Lê thị Thành vẫn tươi cười khi chịu khổ hình. Bị đòn vọt đến tóe máu, thấm vào áo. Ngài nói với con rằng: Đây là mẹ mặc áo thêu hoa hồng đấy. Phải có ơn Chúa thật lớn lao mới có thể chịu những cực hình khủng khiếp mà vẫn vui tươi bình an như thế.

Lớn lao vì số lượng đông đảo các chứng nhân. Xưa nay trên đời anh hùng hiếm hoi như những vì sao băng. Thế mà tại Việt nam anh hùng tử đạo đông đảo như những đám mây che rợp cả bầu trời quê hương. Ước tính có đến hơn 100 ngàn vị tử đạo. Có những vị lừng danh tên tuổi. Có những vị vô danh như hàng trăm vị bị thiêu trong nhà thờ Bà Rịa. Hàng trăm người bị thiêu trong nhà thờ Tam Tòa. Bao

nhieu làng bị tàn sát. Thật lạ lùng. Cả một đoàn người anh hùng. Tại làng Bút Đông, quan bắt mọi người có đạo phải ra trình diện, mgĩ rằng họ sẽ sợ mà trốn hết. Không ngờ cả làng hơn 500 người ra tuyên xưng đức tin. Quả là những anh hùng vượt quá sức loài người. Quả là ơn Chúa ban dư tràn cho dân Chúa.

Lớn lao vì Giáo hội Việt nam được giống Giáo hội Mẹ. Khởi thủy, Giáo hội sơ khai bị đế quốc Rôma đã cấm cách bắt bớ trong 300 năm. Năm 313 hoàng đế Trajano mới ký sắc chỉ tha đạo. Tại Việt nam khi đạo mới truyền vào, các vua quan cũng đã bắt đạo suốt 3 thế kỷ 17, 18 và 19. Quả là một thời gian dài ngoài sức tưởng tượng. Nhưng nhờ đó ta được nên giống Giáo hội Mẹ. Thật vinh dự cho Việt nam. Thật lớn lao ân huệ của Chúa.

Tiếp đến tạ ơn vì các bậc tổ tiên khôn ngoan sáng suốt. Thời ấy các vị thừa sai chưa thông thạo tiếng Việt. Sao cha ông ta đã hiểu đạo mà tin đạo và theo đạo. Đó là ơn Chúa Thánh Thần. Như ngày lễ Ngũ Tuần, các tông đồ nói tiếng Do thái, nhưng người các nước nghe đều hiểu. Các ngài chỉ được học giáo lý rất sơ sài. Cha Đắc lộ đã soạn quyển Phép giảng tám ngày. Sao chỉ học có 8 ngày mà các ngài có một đức tin vững mạnh như thế. Chắc chắn đó là ơn Chúa. Đạo được rao giảng trong thời kỳ cấm cách. Theo đạo đồng nghĩa với bị kết án tử hình. Thế mà sao các ngài vẫn hăng hái theo đạo và tuyên xưng đạo? Chắc chắn đó là ơn Chúa. Đúng là thời lễ Ngũ Tuần. Đúng là thời lễ Hiện Xuống. Đúng là ơn Chúa ban tràn lan đặc biệt cho dân tộc Việt nam.

Sau cùng tạ ơn vì hồng ân đức tin Chúa ban. Suy cho cùng ơn đức tin là ơn cao quý nhất. Ơn làm cho ta nhận biết Chúa. Ơn làm cho ta sống đạo vững mạnh. Ơn làm cho Giáo hội phát triển. Hãy nhìn lại lịch sử Giáo hội từ những ngày đầu. Thuở ban sơ ta không có gì hết. Không có nhà thờ. Không có nhà xứ. Không có tòa giám mục. Không có tài chính. Chỉ có sự ghen ghét của vua quan. Chỉ có sự bắt bớ. Chỉ có khổ hình. Thế mà sao đạo vẫn phát triển. Thừa vì ta có đức tin. Có đức tin là có tất cả. Ngày nay tại sao ta có đầy đủ phương tiện, con người, thời cơ thuận lợi, nhưng việc truyền giáo xem ra khựng lại. Tại sao? Vì ta thiếu đức tin. Có thể nói tất cả mọi khủng hoảng thời nay bắt nguồn từ khủng hoảng đức tin. Quả thật ơn đức tin là ơn cao quý Chúa ban cho dân tộc Việt nam.

Ta cùng tạ ơn Chúa vì trong ngày lễ Tuyên Thánh Tử Đạo Việt Nam, Giáo hội Việt nam được sống lại đức tin, tiếp tục cuộc tử đạo của các thánh. Khi được tin Tòa Thánh sẽ tuyên thánh Tử đạo Việt nam, cả một phong trào bắt bớ mới bùng lên trong đất nước Việt nam. Nhà Nước vận dụng mọi phương tiện tuyên truyền chống đối. Nào là hạch sách, o ép. Nào là kể tội, kể xấu các thánh. Nào là đe dọa sẽ có một cuộc trả thù, trừng trị đích đáng. Nhưng đức tin Giáo hội vẫn vững vàng dù phải chịu đau khổ. Xin kể hai trường hợp tiêu biểu. Trường hợp thứ nhất là Đức Cha Đaminh Nguyễn văn Lăng, Giám mục Xuân lộc. Khi thấy người ta nói những lời sai trái về các thánh tử đạo, về Giáo hội, Ngài không chịu được. Ngài bất ngờ qua đời đêm 22-02-1988. trong tay còn mở tờ báo Công giáo Dân tộc với bài viết chống việc phong thánh. Rõ ràng bài báo đọc đêm trước khiến ngài bức xúc, đau khổ rất nhiều trước khi chết. Trường hợp thứ hai là Đức Hồng Y Giuse Maria Trịnh văn Căn. Một lần, ông Mai chí Thọ, đứng đầu ngành công an triệu tập Hội đồng Giám mục để lên án việc phong thánh tử đạo. Ông nói nhiều lời xúc phạm đến các thánh. Từ hàng ghế đầu, Đức Hồng Y Căn đột ngột đứng dậy ra quì giữa hội trường và khóc lớn tiếng nói rằng: Các ông có thể nhục mạ chúng tôi, nhưng không được phép nhục mạ cha ông tổ tiên chúng tôi. Cả hội trường xôn xao. Rồi hội nghị bế bàng kết thúc không kèn không trống. Các ngài đã minh chứng một đức tin lớn lao. Đức tin đó khiến các ngài đồng cảm với Giáo hội. Đức tin đó khiến các ngài hiệp thông với khổ hình của các Thánh Tử Đạo, đến nỗi chịu nhục nhã vì các ngài. Và đau khổ đến chết vì các ngài. Chính nhờ thế việc Tuyên Thánh vẫn tiến hành. Chính nhờ thế Giáo hội Việt nam vẫn vững vàng phát triển qua những khó khăn thử thách.

Mùng 25 năm Tuyên Thánh Tử Đạo Việt Nam đúng vào năm Đức Tin, phải chăng Chúa muốn nhắc nhở ta biết ơn cao trọng nhất là ơn đức tin. Và điều quan trọng nhất trong đời là thực hành đức tin. Và trong thời kỳ Tân PHúc âm hóa, ta càng phải sống đức tin. Tertuliano nói: Máu tử đạo là hạt giống sinh người tín hữu. Tôi xin nói cách khác. Đức tin chính là hạt giống sinh đức tin. Các thánh tử đạo là hạt giống đức tin gieo xuống, chịu mục nát đi, đã sinh hoa kết quả ban cho Giáo hội Việt nam mùa gặt đức tin dồi dào phong phú.

Trong tâm tình tạ ơn long trọng, ta hãy cùng vua Salômôn này xin Thiên Chúa tiếp tục ở với chúng ta như đã ở với cha ông chúng ta. Ta hãy cùng thánh Phaolô tạ ơn vì Chúa không để ta thiếu một ân huệ nào. Và để đáp lại, ta hãy nghe lời Chúa dạy: *"Hãy kể lại cho mọi người biết việc Chúa đã làm"* cho dân tộc Việt Nam. Ta hãy loan truyền ơn lành của Chúa bằng chính đời sống đức tin trong thời đại mới. Đức

tin bằng việc làm thật sự. Đức tin trong những hi sinh từ bỏ đau đớn vì không chiều theo những áp lực, dù ngọt ngào của thời đại hôm nay. Đức tin sẵn sàng chịu đau khổ, chịu thiệt thòi vì Chúa.

Lạy Chúa, chúng con xin tạ ơn Chúa muôn đời. Lạy Các Thánh Tử Đạo Việt Nam xin cầu cho chúng con. Amen.

+ TGM.Giuse Ngô Quang Kiệt

VỀ MỤC LỤC

TRÁCH NHIỆM LÀM NGƯỜI

Kính gửi : linh mục, tu sĩ, giáo dân, trong gia đình giáo phận
Anh chị em rất thân mến,

1. Trách nhiệm làm người hôm nay.

Tập "Hướng Dẫn Mục Vụ" năm Đức Tin gợi ý cho chúng ta, trong tháng 7.2013, quan tâm đặc biệt đến trách nhiệm làm người chăm lo cho gia đình, cho cộng đoàn trong Giáo Hội, trong xã hội. Lời Chủ Chăn tháng 7 này ghi nhận lại những cảm nghĩ về trách nhiệm làm người trước những thách đố của xã hội theo nền kinh tế thị trường hôm nay, với nhiều mâu thuẫn và bất hợp lý, nhiều bạo lực và đấu tranh loại trừ nhau.

Qua bí tích Thánh Tẩy, Thánh Thể, Thêm Sức, Hôn Phối, Truyền Chức Thánh, mọi thành phần dân Chúa, linh mục, tu sĩ, giáo dân, được mời gọi chia sẻ chức năng mục tử của Chúa Giêsu trong việc chăm lo cho gia đình, cho cộng đoàn trong Giáo Hội cũng như trong xã hội. Đồng thời cùng chia sẻ đời sống cầu nguyện của Ngài và đón nhận ơn Chúa Thánh Thần đổi mới lòng trí con người, giúp mỗi người ngày càng trở nên mục tử như lòng Chúa mong muốn, và như dân Chúa mong đợi.

2. Thế nào là người mục tử như lòng Chúa mong muốn?

Thiên Chúa là Cha giàu lòng từ bi, nhân hậu, đã thương gửi đến cho chúng ta Người Con Một là Đức Giêsu. Đức Giêsu là Con Thiên Chúa làm người thể hiện lòng Chúa thương xót vô biên trong sứ vụ phục vụ cho sự sống của gia đình nhân loại. Đó là mẫu gương tuyệt vời cho mọi người đảm nhận sứ mạng yêu thương chăm lo và dẫn dắt đoàn dân Chúa đi đến sự sống mới, sự sống dồi dào trong ánh sáng chân lý và an bình. Trong khi thi hành sứ vụ này, Đức Giêsu thể hiện lòng Chúa từ bi thương xót vô biên đối với mọi hạng người trong cộng đồng xã hội.

Đối với các tông đồ, môn đệ trong mọi hoàn cảnh, cả lúc phản Thầy và thỏa hiệp trục lợi, như Giuđa. Lúc sử dụng bạo lực chống trả bất công rồi lại chối Thầy, như Phêrô. Lúc nguy khó thì bỏ cuộc về làng quê mình, như hai môn đệ làng Êmau...

Đối với người dân cùng khổ, bệnh tật, lúc cùng nhau kéo đến từ mọi miền đất nước, theo chân Ngài nhiều ngày, cậy nhờ lòng thương xót vô biên của Ngài giúp họ vượt qua đói kém, bệnh tật, chết chóc...

Đối với những nhà cầm quyền muốn loại trừ Ngài, hành hình Ngài, đóng đinh Ngài. Lúc Ngài đang hấp hối trên thập giá, Ngài xin Cha trên trời ban cho họ lòng từ bi, bao dung, thương xót, hãy xả hành vi vô nhân, bất công của họ...

3. Thế nào là người mục tử như lòng dân mong đợi?

Có hai loại quyền lực trong gia đình, trong cộng đoàn, trong xã hội : quyền lực cứng và quyền lực mềm. Quyền lực cứng làm cho mọi người sợ và tránh né, hoặc làm cho họ bất mãn và chống trả... Trong gia đình, quyền lực cứng được thể hiện khi cha mẹ bày tỏ sự tức giận, la rầy, đánh đập, xua đuổi con cái... Trong Giáo Hội và trong xã hội, khi những người lãnh đạo làm ra luật lệ mang tính chuyên chế và phi nhân bản, không mang tính thiên thời, địa lợi, nhân hòa, khi cách đối xử của họ làm cho mọi người sợ sệt, tránh né, hoặc bất mãn, chống đối...

Quyền lực mềm, lời cuốn, hấp dẫn, mọi người. Tấm gương quyền lực mềm rõ ràng nhất mà chúng ta có thể tìm gặp nơi Đức Giáo Hoàng Phanxicô khi Ngài thi hành quyền bính và sứ vụ Phêrô, với con tim đầy lòng Chúa từ bi thương xót đối với mọi người, đặc biệt đối với người nghèo khổ, bị xã hội bỏ rơi, loại trừ. Ngài thể hiện lòng Chúa từ bi thương xót qua nhiều cử chỉ khác nhau :

- Như qua cử chỉ hônနှစ် hồng y của tôi, vì tôi đồng hành với dân Chúa Việt Nam trung thành sống lòng tin cậy mến trong hoàn cảnh gặp nhiều mất mát, khó khăn, thử thách.

- Như qua cử chỉ hành nghi thức Rửa chân Thứ Năm Tuần Thánh với cho những người trẻ sống trong nhà tù giam hãm con người trong tuyệt vọng.

- Vượt mọi rào cản, nề nếp, đến với trẻ nhỏ, gặp gỡ mọi người, tiếp cận với bệnh nhân...

- Trong cuộc gặp gỡ với Hội Đồng Giám Mục Ý gồm 245 Hồng Y, Giám Mục, Đức Thánh Cha chỉ cho thấy những sai sót trong quan hệ đạo đời. Kết thúc, Ngài đến thân mật bắt tay từng vị một trong số 245 Hồng Y, Giám Mục...

- Mời gọi dân Chúa năm châu cùng với Ngài chào Chúa Giêsu Thánh Thể, chiêm ngắm đỉnh cao lòng Chúa thương xót nơi cử chỉ hiến thân, hiến cả mạng sống mình vì sự sống và sự hợp nhất của gia đình nhân loại...

4. Cầu nguyện và cộng tác với ơn đổi mới của Chúa Thánh Thần

Gần đây, Đức Thánh Cha Phanxicô có lời khuyên các mục tử đang chăm lo đời sống con người : - hãy kiên trì cầu nguyện và cộng tác với ơn đổi mới của Chúa Thánh Thần giúp mình ngày càng trở nên mục tử nhân lành, - bằng không, người mục tử có nguy cơ trở thành sói dữ, làm cho chiên khiếp sợ và tránh né, thậm chí sát hại chiên. Suy nghĩ về lời khuyên đó cùng những chỉ dẫn về cầu nguyện, đồng thời nhìn lại đời sống cầu nguyện của bản thân cũng như của mọi thành phần dân Chúa, đặc biệt là buổi gia đình giáo phận cùng cầu nguyện hiệp thông với Chúa Giêsu Thánh Thể, vào lúc 22:00g Chúa Nhật 2.6.2013 vừa qua, tôi ghi nhận lại những chỉ dẫn cốt yếu về việc cầu nguyện với lòng đầy tin cậy mến, và những hiệu quả kỳ diệu mà việc cầu nguyện mang lại cho nhiều người, nhiều gia đình. Nhằm mở đường cho đời sống cầu nguyện của người tín hữu vượt qua thói quen vô ý thức, cùng khung nếp gây nhầm chán cho nhiều người, đặc biệt người trẻ hôm nay.

5. Cầu nguyện với lòng đầy tin cậy mến

Cầu nguyện là gặp gỡ Chúa Cha, cội rễ Tình Yêu nhân hậu,
Là chiêm ngắm Chúa Con đầy lòng từ bi thương xót vô biên,
Kết hợp Với Thánh Thần, suối nguồn Tình Chúa bao dung vô tận.

Chân thành cầu nguyện là mở rộng lòng trí với Cha trên trời,
Đón nhận Lời Ngài là Lời ban ánh sáng Chân Lý và An Bình,
Lời ban sức sống mới chan hòa từ bi bao dung nhân hậu.

Chuyên cần cầu nguyện là nguồn nước trong lành,
Tưới cho hạt mầm mọi hồng ân Chúa thương ban,
Phát triển xanh tươi, trở hoa thơm, sanh trái lành.

Cầu nguyện tăng năng lực đổi mới quyền lực trong xã hội,
Từ quyền lực cứng gây nên nghi ngại sợ sệt, tạo ra chống đối,
Thành quyền lực mềm hấp dẫn lôi cuốn nhân tâm người người.

Cầu nguyện giúp mọi người chuyên lo cho gia đình cùng xã hội,
Thoát khỏi nguy cơ thành sói dữ, làm chiên sợ, thậm chí hại chiên,
Ngày càng trở nên chủ chiên lành hy sinh vì sự sống của đoàn chiên.

Chuyên cần cùng cầu nguyện trong gia đình, trong cộng đoàn,
Giúp mọi người, mọi thế hệ, liên kết và hợp nhất nên một,
Luôn sống đồng tâm với nhau trong yêu thương và an bình.

Gioan B. Phạm Minh Mẫn - Hồng Y Tổng Giám mục

MUỐN HIỂU ĐÚNG NEW EVANGELIZATION

Con đã cố gắng liên hệ với một số linh mục (học trò cũ) đang rao giảng Tin Mừng ở Đài loan. Đây là bài của Cha Anton Mai Trọng Minh mấy năm rao giảng Lời Chúa ở Đài loan và bây giờ du học và tốt nghiệp tại Mỹ viết cho con, Con xin gửi đến Quý Đức Cha, Quý Cha và các bạn đọc.

Lm. PX. Nguyễn Hùng Oánh (giới thiệu bài viết)

I. Evangelizing, evangelize và evangelist:

Trong Hiến Chế Tín Lý về Giáo Hội số 17 (Lumen Gentium) Giáo Hội coi lời thánh Phaolô như lời tự nhủ chính mình: “khốn cho tôi nếu tôi không giảng tin mừng” (1 Cor. 9:16) và không ngừng sai các sứ giả Tin Mừng đến giúp đỡ những giáo hội trẻ cho đến khi tự họ vững mạnh và có thể tiếp tục công việc rao giảng Tin Mừng.” (She makes the words of the Apostle her own: “Woe to me, if I do not preach the Gospel, and continues unceasingly to send heralds of the Gospel until such time as the infant churches are fully established and can themselves continue **the work of evangelizing.**) (vat lumen, web)

Bản dịch Hán ngữ:

「如果不傳福音，我就有禍了！」（格前：九，16），便繼續不斷地派遣福音使者，使有一日新生的教會健全地設立起來，而且也負起宣傳福音的責任。（LG 17）chữ evangelizing tương đương với chữ 宣傳福音 (Tuyên truyền Phúc Âm)

Danh động từ **evangelizing phát xuất từ** động từ **evangelize** có nghĩa là rao giảng tin mừng (to preach the Gospel to) (Cf. Mer evan, web)

Danh từ **evangelist**, nghĩa là Người loan báo tin mừng, (bản dịch nhóm PVCCK, xem cat con, web) được sử dụng trong [Cv 21:8](#), [Ephêsô 4:11](#), và [2 Timothê 4:5](#).

Từ điển Bách Khoa Công Giáo khi bàn về danh từ **evangelist** viết: “The Apostles, indeed, were evangelists, inasmuch as they preached the Gospel ([Acts 8:25](#); [14:20](#); [1 Corinthians 1:17](#)); Philip likewise was both a **deacon** ([Acts 6:5](#)) and an evangelist ([Acts 8:4-5](#); [8:40](#); [21:8](#)); in like manner was St. Timothy exhorted by **St. Paul** to do the work of an evangelist ([2 Timothy 4:5](#)).” (new cath, web) “Các Tông đồ là evangelists, vì họ loan báo Tin Mừng; Philip vừa là thầy sáu vừa là Người loan báo Tin Mừng; trong cùng cách thức, thánh Phaolô khích lệ thánh Timôthê làm công việc của người loan báo Tin Mừng.” (2 Timôthê 4,5)

Bản dịch Hán ngữ dịch từ evangelist là 傳揚福音者 (Người rao giảng Phúc Âm.) (cath 05645, web)

II. Bàn về từ ngữ the new evangelization

Tông thư Tertio Millennio Adveniente, số 21 của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II ra ngày 14 tháng 11 năm 1994, viết: “The theme underlying them all is evangelization, or rather the new evangelization, the foundations of which were laid down in the apostolic exhortation *Evangelii Nuntiandi* of Pope Paul VI...” (new jp02, web) “chủ đề đặt nền tảng cho tất cả là **rao giảng Tin Mừng**, hay đúng hơn là cách thức mới rao giảng Tin Mừng, bắt nguồn từ những gì được viết trong Tông huấn *Evangelii Nuntiandi* của Đức Giáo Hoàng Phaolô VI...”

Văn kiện của thượng Hội Đồng Giám Mục Thế Giới lần thứ XIII, THE NEW EVANGELIZATION FOR THE TRANSMISSION OF THE CHRISTIAN FAITH (Phương pháp mới cho việc rao giảng đức tin Kitô Giáo) số 45 khi nói về ý nghĩa cụm từ **new evangelization** viết: “The commemoration of this half of the millennium of evangelization will achieve its full meaning, if as bishops, with your priests and faithful, you accept it as your commitment; a commitment, not of re-evangelization, but rather of a **new evangelization**; new in its ardour, methods and expression.” (new jp02, web) “sự tưởng niệm về rao giảng Tin Mừng trong nửa thiên niên kỷ sẽ đạt được trọn ý nghĩa của nó, nếu với tư cách là các giám mục, cùng các linh mục và các giáo hữu của các ngài chấp nhận nó như sự dâng hiến, không phải tái tuyên giảng Phúc Âm, nhưng đúng hơn là **cách thức mới để rao giảng Phúc Âm**; mới trong sự nhiệt thành, phương pháp và diễn đạt.” Hơn nữa Chân Phước Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nhấn mạnh “sự nhận thức mới về sứ vụ cứu độ mà Giáo Hội nhận từ Đức Kitô.” (xem vat_instru, web)

Vậy **new evangelization** phải hiểu là **cách thức mới để rao giảng Phúc Âm** chứ không thể hiểu là Tin Mừng mới hay Phúc âm mới.

The **new evangelization** dịch theo tiếng Hán là **新福傳 TÂN PHÚC TRUYỀN** (Cách mới rao giảng Phúc Âm.) (Xem dic ZnewE, web) **福傳** (phúc truyền=Rao giảng Phúc Âm) được sử dụng như danh từ như khi viết **福傳工作** (Công việc rao giảng Phúc Âm)

III. Ý nghĩa từ ngữ **Phúc âm hóa**:

Ý nghĩa chữ **hóa化**: Theo Hán Việt từ điển trích dẫn (hanviet, web) chữ **hóa化** có nghĩa như sau: (Động từ) Đặt sau tính từ hoặc danh từ, biểu thị chuyển biến thành trạng thái hay tính chất nào đó.
©Như: **lục hóa** [綠化](#), **ác hóa** [惡化](#), **điện khí hóa** [電氣化](#), **khoa học hóa** [科學化](#), **hiện đại hóa** [現代化](#).

Phúc âm hóa có nghĩa là làm cho chuyển biến theo tinh thần Phúc Âm.

IV. Tân Phúc Âm hóa:

Bây giờ bàn về cụm từ **tân Phúc Âm hóa新福音化**. Bởi vì chữ **tân 新** (mới) làm tính từ không thể đứng trước để bổ nghĩa cho động từ **hóa化**. Theo đúng văn phạm Hán thì **Tân Phúc Âm hóa** có nghĩa là làm cho chuyển biến theo tinh thần **Phúc Âm mới (Tân Phúc Âm)**. Ở đây chữ **tân** bổ nghĩa cho **Phúc Âm** chứ không thể bổ nghĩa cho động từ **hóa**. (Chữ hóa nếu sử dụng như danh từ thì ý nghĩa sẽ khác hẳn và không phù hợp với chữ new evangelization.) Khi viết như thế thì lại nảy sinh ra Phúc Âm mới. Điều này hoàn toàn xa lạ với Giáo Hội Công Giáo.

Ngược lại, Đức giáo hoàng Gioan XXIII không muốn thay đổi một chân lý đức tin nào. Ý định của ngài khi triệu tập công đồng được trích lại trong cuốn **101 Question and answers on Vatican II** như sau: "Pope John said he didn't want to change any of the articles of faith. He did want the council Fathers to figure out new ways of getting the faith message across to the world." (Sullivan, p.13) "Đức Giáo Hoàng Gioan nói rằng ngài không muốn thay đổi bất kỳ chân lý đức tin nào. Ngài mong muốn các nghị phụ của công đồng tìm ra phương thức mới để truyền đạt sứ điệp đức tin cho thế giới."

Nói tóm, Giáo Hội đón nhận và bảo tồn đức tin tinh tuyền từ Đức Kitô. Giáo Hội luôn phải tìm ra cho mình sự nhiệt thành mới và cách thức mới, phù hợp với từng thời đại để truyền đạt cho nhân loại sứ điệp Tin Mừng mà mình đã đón nhận. Đó là ý nghĩa của **New evangelization (Tân Phúc Truyền)**.

Linh mục Anton Mai Trọng Minh

VỀ MỤC LỤC

ĐÔI THOẠI NĂM ĐỨC TIN - CON NGƯỜI CÓ LINH HỒN KHÔNG ?

VẤN ĐỀ 07: *Tôi đã ở bên rất nhiều người sắp chết, mà khi họ chết tôi chẳng thấy có linh hồn nào bay ra cả. Các nhà tôn giáo lợi dụng bản năng muốn tồn tại mãi của con người nên đã bày đặt ra linh hồn thiêng liêng bất tử để làm tiền những người ngu dốt tin theo. Thực sự chết đi là hết.*

TRẢ LỜI:

I. CON NGƯỜI CÓ LINH HỒN, NHƯNG THIÊNG LIÊNG NÊN TA KHÔNG THẤY ĐƯỢC.

1. Giác quan con người có giới hạn:

Trong vũ trụ thiên nhiên, có nhiều vật hiện hữu thực sự, nhưng lại vượt quá tầm tiếp nhận của giác quan con người. Chẳng hạn: Mắt ta đâu có xem thấy dòng điện, đâu nhìn thấy được quang tuyến X, tia xích ngoại tuyến hay tử ngoại tuyến... Nhưng ai dám quả quyết không có điện, không có những tia kia? Giả như tạo hóa cho mắt con người xem được 4000 tỷ rung động của ánh sáng trong một giây đồng hồ, thì bộ mặt thực chung quanh ta sẽ thay đổi hẳn: Chúng ta sẽ chỉ còn thấy các bộ xương người đeo

đồng hồ tròn ten ở cổ tay đi lang thang ngoài đường phố: Tai cũng thế, nó chỉ có thể tiếp nhận âm thanh trong một giới hạn nào đó. Tai của loài chó được huấn luyện có thể nghe được tiếng còi siêu âm của chủ, đang khi tai con người đành chịu bất lực không thể nghe được.

Như vậy, KHÔNG XEM THẤY LINH HỒN BAY RA NƠI MỘT NGƯỜI CHẾT, KHÔNG PHẢI LÀ YẾU TỐ ĐỦ ĐỂ QUẢ QUYẾT CON NGƯỜI KHÔNG CÓ LINH HỒN.

2. Con người có linh hồn có đặc tính thiêng liêng :

Con người có linh hồn, nhưng sở dĩ ta không thấy được vì linh hồn có đặc tính thiêng liêng vô hình khác hẳn vật chất. Cũng như dù không trông thấy dòng điện nhưng ta vẫn công nhận có điện, khi thấy được hiệu quả của nó làm sáng bóng đèn, làm quay máy quạt thế nào, thì cũng vậy, dù mắt ta không trông thấy linh hồn thiêng liêng nhưng vẫn công nhận có linh hồn, nhờ thấy được hiệu quả của linh hồn làm cho thân xác sống động, và là nguyên nhân phát sinh tư tưởng và ý chí tự do qua trung gian óc não con người.

II. CHẾT KHÔNG PHẢI LÀ HẾT.

Con người vốn có 2 phần: thân xác vật chất và linh hồn thiêng liêng siêu hình. Chết là khi thân xác không còn sống động, không ăn uống, đi đứng, nói năng suy nghĩ... Nói cách khác: chết là khi linh hồn lìa ra khỏi xác. Khi ấy thân xác chỉ còn là một khối vật chất, gồm những tế bào không liên kết chặt chẽ với nhau như khi còn sống, vì thiếu sợi dây kết hợp là linh hồn. Xác con người sẽ theo định luật biến hóa của vật chất như bao vật khác: thịt xương, sẽ bị thối rữa do ảnh hưởng của nhiệt độ, không khí, vi trùng, v.v... để trở thành những chất khác.

Chết đi không phải là hết như có người lầm tưởng, vì linh hồn con người không tiêu tan theo thể xác, nhưng sẽ còn tồn tại mãi vì những lý do như sau:

1. Vì linh hồn có đặc tính thiêng liêng:

Linh hồn là nguyên lý sự sống của thân xác con người. Người ta chỉ có thể nhìn thấy hiệu quả của sự sống với hai tài năng là trí khôn và ý chí, nhưng không thể thấy được vì có đặc tính thiêng liêng vô hình. Vì linh hồn không phải vật chất cũng không bị biến hóa do ảnh hưởng của hoàn cảnh vật chất theo các định luật tiến hóa, nên linh hồn bất diệt, và luôn tồn tại mãi mãi.

2. Vì là một điều hợp lý:

a) Nhìn vào vạn vật trong vũ trụ thiên nhiên, ta nhận thấy có một sự xếp đặt trật tự hoàn hảo, vật dưới phải phục vụ cho vật trên, vật này làm thỏa mãn vật khác. Chẳng hạn: Mắt có khả năng và nhiệm vụ xem thì trong thực tế đã có ánh sáng, hình thể, màu sắc... đáp ứng với khả năng xem ấy. Tai có khả năng và nhiệm vụ nghe thì thực sự đã có âm thanh, tiếng động làm thỏa mãn khả năng nghe ấy. Con cá có khả năng và nhu cầu sống dưới nước, thì khi thấy ở đâu có cá, đương nhiên ta cũng thấy có nước là thỏa mãn nhu cầu cần nước ấy v.v... Cũng thế, về phạm vi tinh thần, hầu như mọi người đều tự nhiên muốn được tồn tại mãi mãi, đều có nhu cầu được trường sinh bất tử... thì thực tế cũng phải có đời sống vĩnh cửu sau khi chết để đáp ứng ước vọng chung tự nhiên ấy mới hợp lý.

b) Giả như bạn có thể nói chuyện với một bào thai, thì bạn sẽ nói với nó về một đời sống tương lai của bào thai mà chính bạn đã có kinh nghiệm và thực sự đang sống như sau:

- Hỡi bào thai, đời sống của mày ngắn ngủi nhưng tiếp theo còn một đời sống khác thực sự và lâu dài.

Vậy bào thai sẽ trả lời bạn ra sao? Nếu thiếu suy nghĩ thì chắc nó sẽ trả lời:

- Tôi chỉ công nhận có thực những gì tôi trông thấy và kiểm nghiệm được. Do đó chỉ có một đời sống hiện tại tôi đang sống, còn đời sống khác như ông nói chỉ là sự bịa đặt mê tín, không thể tin được.

Nhưng nếu có chút trí khôn suy nghĩ chắc bào thai sẽ cho rằng bạn có lý và tự nhủ:

- Ừ nhỉ, đây tôi có hai tay, mỗi ngày một phát triển hoàn bị thêm, Thế mà tôi chẳng cần dùng tới nó chút nào cả. Tôi cũng không thể duỗi chúng ra được! Nhưng tại sao tôi lại có hai cánh tay? Chắc là để dành cho một chặng đường tương lai mà sau này tôi sẽ cần đến chúng. Chân tôi cũng mọc dài ra mà tôi cũng phải buộc co gập chúng. Vậy có chân làm gì trong khi hiện giờ tôi không cần mà mỗi ngày nó một phát triển thêm? Chắc là tôi sẽ phải sống ở một hoàn cảnh khác mà ở đó tôi sẽ phải sử dụng chân để bước đi. Tại sao có hai mắt? Trong căn phòng tối tăm dày đặc này thì có mắt cũng như mù. Vậy có mắt để làm gì? Chắc là tôi sẽ bước sang một thế giới đầy màu sắc và ánh sáng và khi ấy tôi sẽ cần sử dụng tới đôi mắt...

Tóm lại: Nếu bào thai có thể suy nghĩ về sự tiến triển của nó, thì nó sẽ hiểu rằng: Phải có một đời sống khác ngoài bụng mẹ, đời sống mà hiện nay nó chưa có chút kinh nghiệm, nhưng chắc chắn phải có vì hợp với nhu cầu phát triển tự nhiên của nó.

- Đối với linh hồn con người với hai tài năng là trí khôn và lòng muốn cũng vậy: khi còn trẻ, chúng ta thường suy xét thiếu khôn ngoan. Nhưng với năm tháng, dần dần trí óc học hỏi mở mang theo và con người mỗi ngày càng tăng thêm vốn liếng hiểu biết, khôn ngoan. Thế rồi khi chưa sử dụng sự khôn ngoan được bao lâu, thì thân chết lại đến dẫn đưa chúng ta xuống mồ. Như vậy, trí khôn thêm hiểu biết khôn ngoan làm gì nếu thực sự chết đi là hết? Vậy cũng như tay chân, mặt mũi dần dần xuất hiện với bào thai là để đề phòng cho đời sống ngoài đời thế nào, thì tâm hồn con người dần dần thêm kiến thức khôn ngoan, cũng là để nhằm đến đời sống khác thiêng liêng vĩnh cửu sau khi chết vậy.

- Hơn nữa nếu chết là hết thực sự thì người tốt có khác gì kẻ xấu? Kẻ ăn trộm, tiểu nhân với những bậc vĩ nhân quân tử có gì là khác biệt? Nếu chết là hết thì cần chi phải kêu gọi từ bi hỉ xả, đề cao sự lương thiện công bằng? Chết mà hết thực sự thì ai làm lành là ngu, nhân từ là nhu nhược, bác ái là đại dốt. Chết mà hết thì sống trên đời cứ việc giết người cướp của thật nhiều, hưởng thụ khoái lạc cho đã, cần chi phải đề cao tinh thần nhân đạo? Chết mà hết thì tại sao phải cử hành giây phút mặc niệm anh linh những liệt sĩ? Dựng đài tưởng niệm hoặc dâng hương trước di ảnh người quá cố? Nhưng may mắn thay, hầu hết nhân loại đều không thừa nhận chết là hết, mà mọi người đều tin chắc chắn có đời sống vĩnh cửu sau khi chết.

Socrate, nhà hiền triết Hi Lạp thế kỷ năm trước công nguyên, khi được một người bạn hỏi ý kiến về việc chôn cất ông như thế nào, ông trả lời: "Anh có thể vùi thân xác tôi như thế nào tùy ý ... nhưng còn chính tôi, anh không thể chôn vùi được." câu nói ấy đã chứng tỏ Socrate tin tưởng linh hồn vẫn còn tồn tại sau khi chết.

Nghiên cứu những di tích thời kỳ tiền sử ta thấy một điều chắc chắn là mọi dân tộc đều tin có đời sống trường cửu sau khi chết. Thực vậy, từ Âu sang Á, từ Bắc xuống Nam, ở Úc cũng như ở Mỹ hoặc Trung Hoa, đâu đâu cũng có những dấu tích chứng minh con người tin tưởng một đời sống bất diệt khi họ để khí giới, dụng cụ, lương thực trong tay người chết là có ý để họ có thể sử dụng ở thế giới bên kia. Trong mộ chôn của người Ai Cập hầu hết đều có thuyền bông, là để cho người quá cố đi sang kiếp khác. Ngày nay dân Pic-mê, một dân tộc sống trong thâm sơn cùng cốc ở Phi Châu, Úc Châu tượng trưng cho cổ nhân ngày xưa còn tồn tại, cũng tin linh hồn bất tử. Nói đâu xa, nếu ai đó muốn điều tra về lòng tin tưởng linh hồn bất diệt của con người thời đại ngày nay như thế nào, thì cứ ra nghĩa trang trong những ngày lễ các linh hồn, hoặc ngày lễ Vu Lan ... sẽ biết.

Ngay những người ngoài miệng tuyên bố không tin, nhưng trong thực hành vẫn làm những việc chứng tỏ lòng tin vào lúc sắp chết, nhiều người đã bỏ lập trường của mình để quay về với niềm tin: Điển hình hơn cả là cái chết của Voltaire, một người chống đối tôn giáo say mê nhất. Với ngòi bút sắc bén, ông đã cổ hạ bộ Thiên Chúa và đánh đổ Giáo hội. Châm ngôn của ông là: "Phải tiêu diệt đũa quái gở" (tiếng dùng để ám chỉ Thiên Chúa). Không một lời gian dối nào mà ông tởm gớm, không một lời cáo gian nào mà ông ghê sợ. Ông chiêu mộ một nhóm người lấy tên là nhóm "Anh em Beelzebuth" với mục đích tìm cách hạ bộ Thiên Chúa. Năm 1753 ông đã tuyên án cho Thiên Chúa như sau: "20 năm nữa Thiên Chúa có thể hồi hưu, vì không còn ai thêm phục vụ Ngài nữa". Đúng 20 năm sau, năm 1773 Voltaire đã tắt thở cách thê thảm trên giường bệnh. Khi gần chết ông trông thấy những hình ảnh rùng mình ghê rợn đến nỗi ông la lên: "Một bàn tay đang lôi kéo tôi đến với Đức Chúa trời ... Đây quỷ muốn tôi ... Tôi trông thấy hỏa ngục ghê quá". Rồi ông tru tréo gầm thét như thú vật hung dữ, lấy móng tay cào xé thịt mình và rút ra từng miếng. Một bà già chuyên giúp đỡ những người hấp hối sau khi chứng kiến cái chết của Voltaire đã nói: "Khi ấy tôi ở gần giường Voltaire đang hấp hối. Tôi không còn muốn chứng kiến 1 người vô đạo chết nữa". Một người khác cũng đã nói thêm: "nếu quý có thể chết được thì chắc cũng không chết dữ như Voltaire".

3. Vì chính Thiên chúa đã mặc khải cho biết có đời sống vĩnh cửu

Ngoài những lý lẽ suy luận của trí khôn nói trên, những người Thiên Chúa giáo còn có một lý chứng chắc chắn có đời sống vĩnh cửu sau khi chết dựa vào mặc khải của Thiên Chúa trong Thánh Kinh, đặc biệt là lời giảng dạy của Đức Giesu về đời sống của con người sau khi chết như sau: "Linh hồn con người sẽ chịu xét xử về công việc của mình đã làm khi còn sống. Đến ngày tận thế, mọi xác chết đều được Thiên Chúa dùng quyền phép của Ngài mà cho sống lại để cùng chịu phán xét và chung số phận với linh hồn".

Để chứng minh lời dạy bảo về việc kẻ chết sống lại, Đức Giesu đã dùng quyền phép riêng của Ngài để tự sống lại sau khi chết chưa đủ 3 ngày. Ngài đã hiện ra với các môn đệ nhiều lần, trước khi về trời ngự bên hữu Đức Chúa Cha.

Thánh Phaolô tông đồ đã viết: “Nếu việc kẻ chết sống lại mà không có thì Đức Kitô cũng chẳng sống lại. Và nếu Chúa Kitô không sống lại, tất nhiên lời tôi giảng cũng uổng công và Đức tin của chúng ta cũng hóa ra vô ích. Nếu những người chết không sống lại thì Thiên Chúa đã không cho Ngài sống lại...”

KẾT LUẬN : Với những lý lẽ do dự, suy luận của trí khôn con người, với những lời mạc khải của Thiên Chúa về một đời sống vĩnh cửu sau khi chết, linh hồn con người không bị tiêu hủy nhưng sẽ tồn tại mãi mãi...Chúng ta có thể quả quyết mà không sợ lầm lẫn: CHẾT ĐI KHÔNG PHẢI LÀ HẾT, CHẾT KHÔNG PHẢI LÀ TRỞ VỀ VỚI HƯ VÔ NHƯNG LINH HỒN SẼ TỒN TẠI MÃI ĐỂ ĐƯỢC HẠNH PHÚC BẤT DIỆT HAY SẼ PHẢI TRẦM LUÂN NƠI HÒA NGỤC MUÔN ĐỜI, TÙY THEO ĐỜI SỐNG CỦA CON NGƯỜI KHI CÒN SỐNG Ở TRẦN GIAN NÀY.

PHÚT HỒI TÂM

Chúa phán: “Linh hồn Thầy buồn phiền đến nỗi chết , anh em ở lại đây và tỉnh thức với Thầy...”(Mc 14,,28-31). “Lạy Cha, con phó linh hồn con trong tay Cha”

Lạy Chúa Giê-su. Qua lời Chúa câu nguyện, chúng con xác tin rằng: mọi người chúng con đều có một linh hồn thiêng liêng bất tử. Làm cho thân xác song đồng. Chết là khi linh hồn lìa ra khỏi xác về với Thiên Chúa, Đấng đã thổi hơi ban linh hồn cho thân xác bằng bùn đất của A-đam xưa. Xin cho chúng con luôn song đẹp lòng Chúa, để sau này con được Chúa đón nhận vào Nước Chúa muôn đời. Amen.

LM ĐAN VINH- HHTM

VỀ MỤC LỤC

Mẹ và bạn gái

Lm. Minh Anh chuyển ngữ

Nguyên tác: Taking Flight - Bay Lên Đi

Tác giả: Anthony de Mello, S.J.

Chỉ dẫn:

Tốt nhất, các câu chuyện sẽ được đọc theo thứ tự như đã sắp xếp. Mỗi lần đọc không quá một hoặc hai mẫu chuyện nếu bạn ước ao có được một cái gì đó hơn là chỉ giải trí.

Lưu ý:

Các chuyện kể trong tập sách này đến từ nhiều đất nước, nhiều nền văn hoá và tôn giáo khác nhau; chúng thuộc về những di sản thiêng liêng, những câu chuyện hài hước được ưa chuộng của dòng đời nhân loại.

Những gì tác giả làm là xâu kết chúng lại với nhau theo một ý hướng đặc thù. Công việc của tác giả là công việc của người thợ dệt và thợ nhuộm, tác giả chẳng có công trạng gì về những tấm vải và những sợi chỉ.

LTS. Chỉ dẫn và lưu ý trên đây là của tác giả. Tuy nhiên, vì Đặc San GSVN chỉ phát hành 2 tuần một lần nên mỗi số báo BBT xin giới thiệu trung bình từ 5 đến 7 mẫu chuyện. Bạn đọc có thể lưu lại để nghiên ngẫm suy tư.

Chủ đề : BẢN NGÃ

168. Mẹ và bạn gái

Một phụ nữ bị tổn thương trước thái độ của cậu con trai mười lăm tuổi. Mỗi lần họ đi ra ngoài với nhau, cậu đều đi trước bà.

“Ồ, không thưa mẹ”, cậu bối rối trả lời. “Chỉ vì trông mẹ quá trẻ đến nỗi con sợ bạn con nghi là con có bạn gái mới”.

Sự tổn thương của bà biến mất như thể bởi phép thuật.

گ

169. Bánh sinh nhật

Một ông cụ đứng ở cửa một nhà hàng xóm với một miếng bánh trong tay.

“Hôm nay, bà nhà tôi tám mươi sáu tuổi”, ông nói, “và bà ấy muốn anh dùng một miếng bánh sinh nhật của bà”.

Chủ nhà nhận miếng bánh, lòng đầy cảm kích, đặc biệt vì ông cụ đã đi bộ nửa dặm để mang đến.

Nửa giờ sau ông cụ trở lại, “Có vấn đề gì sao, thưa cụ?”, người kia hỏi.

“Ồ!”, ông lim dim đáp, “Agatha bảo tôi trở lại để nói với anh rằng, bà ấy mới chỉ tám mươi lăm”.

گ

170. Giẫm chân lên nhau

Một con gà trống đang bới móc chung quanh chuồng ngựa tại một trang trại lớn.

Con ngựa trở nên lo lắng và bắt đầu đi loanh quanh, con gà ngược nhìn và bảo, “Anh à, tốt hơn cả hai chúng ta nên cẩn thận, bằng không, chúng ta có thể giẫm chân lên nhau đấy”.

Hãy đoán xem con kiến nói gì với con voi khi ông Noé cho các con vật xếp hàng để lên tàu.

Nó bảo, “Đừng có đẩy!”.

گ

171. Voi và gia đình bọ chét

Một con bọ chét quyết định cùng gia đình dời đến lỗ tai của một con voi. Vì thế nó la lên, “Thưa ông Voi, gia đình tôi và tôi dự định chuyển đến tai ông. Tôi nghĩ phải công bằng khi báo cho ông một tuần để ông xem xét vấn đề và sẽ cho tôi hay liệu ông có phản đối gì không”.

Con voi, thậm chí không ý thức đến sự tồn tại của con bọ chét, vẫn giữ điềm tĩnh. Vì thế, sau một tuần cẩn thận chờ đợi, con bọ chét cho rằng con voi đồng ý và chuyển đến.

Một tháng sau, bà bọ chét cho rằng tai voi không phải là nơi lành mạnh để sống và yêu cầu chồng mình chuyển đi. Ông bọ chét van bà ở lại ít nhất một tháng nữa kéo làm tổn thương cảm xúc của con voi.

Cuối cùng, nó trình bày cách khéo léo có thể, “Thưa ông Voi, chúng tôi dự định chuyển đến vùng khác. Dĩ nhiên điều này không liên can gì đến ông, bởi vì lỗ tai của ông thì rộng và ấm. Chỉ rằng vợ tôi thích sống bên bạn bè ở chân con trâu. Nếu ông phản đối việc chuyển đi của chúng tôi, xin cho tôi hay trong vòng một tuần”.

Con voi không nói gì, vì thế con bỏ chết thay đổi chỗ ở với một lương tâm trong sạch.

Vũ trụ đâu để ý gì đến sự tồn tại của bạn. Cứ thanh thản mà sống!

گ

172. Ai quấy rầy ai?

Ca đoàn tập dợt lần cuối trong sự lộn xộn vì ban đạo cụ đang bận rộn đặt những đường ranh lên sân khấu.

Khi một chàng trai bắt đầu giáng những nhát búa đinh tai không thể chịu được thì người nhạc trưởng cho ngừng hát và nhìn anh tỏ vẻ van xin.

“Xin nhạc trưởng cứ cho tiếp tục hát”, người công nhân vui vẻ nói, “Họ không quấy rầy tôi”.

گ

VỀ MỤC LỤC

Những hỗ trợ và khó khăn gia đình có thể mang lại cho linh mục trong thời gian gặp thử thách, đau ốm và yếu đuối.

Lm. Micae-Phaolo Trần Minh Huy, pss.

BẢN THẢO

ỨNG SINH LINH MỤC HỌC & SỐNG LINH ĐẠO LINH MỤC GIÁO PHẬN

GIÁO TRÌNH TU ĐỨC LỚP THẦN II & III

ĐẠI CHủng VIỆN THÁNH GIUSE HÀ NỘI

2011-2012

CHƯƠNG HAI

ỨNG SINH LINH MỤC GIÁO PHẬN HỌC VƯỢT LÊN KHỦNG HOẢNG VÀ TÁI ĐỊNH HƯỚNG ĐỜI SỐNG VÀ SỨ VỤ Ơn GỌI LINH MỤC

C. ỨNG SINH LINH MỤC GIÁO PHẬN HỌC VÀ SỐNG TƯƠNG QUAN VỚI GIA ĐÌNH (tiếp theo)

III. Những hỗ trợ và khó khăn gia đình có thể mang lại cho linh mục trong thời gian gặp thử thách, đau ốm và yếu đuối.

Ngày nay, đời sống linh mục gặp rất nhiều khó khăn do khủng hoảng căn tính linh mục, cũng như do ảnh hưởng của xã hội bị tục hoá và hưởng thụ. Tình trạng lạm dụng tình dục đã làm ảnh hưởng tới uy tín của Giáo hội nói chung và cách riêng hàng linh mục. Đây là những hỗ trợ và khó khăn mà gia đình, bà con có thể mang lại cho linh mục trong thời gian thử thách, đau ốm và yếu đuối, vì ngoài ƠN CHÚA nâng đỡ, gia đình và bà con anh chị em cũng đóng một vai

trò quan trọng cho đời sống và sứ vụ của linh mục, vì lời cầu nguyện và đời sống gương mẫu của gia đình là chỗ dựa tinh thần vững chắc cho linh mục.

III.1. Những hỗ trợ từ phía gia đình

III.1a. Khi linh mục gặp thử thách

· Khi linh mục gặp phải những khó khăn trong công việc mục vụ hoặc trong tương quan với bề trên và anh em, gia đình vừa là người ngoài cuộc có cái nhìn khách quan, vừa là người thân cận luôn muốn điều tốt cho linh mục, sẽ có những phân tích, nhận xét và góp ý một cách chân thành cho linh mục dễ dàng hơn.

· Không người nào có thể gần gũi, hiểu biết và cảm thông với linh mục hơn là gia đình, vì thế, linh mục cũng dễ dàng tin tưởng và đón nhận những góp ý của gia đình mình hơn.

· Khi bị hiểu lầm, con người dễ cảm thấy chán nản, bị cám dỗ thoái chí, ù lì, muốn buông xuôi. Lúc này, gia đình là nơi để linh mục có thể giải bày, chia sẻ để bớt căng thẳng.

· Người thân với những lời khuyên tích cực là nguồn động viên để linh mục thêm can đảm và kiên nhẫn giải quyết vấn đề. Đôi khi, vì danh dự của gia đình, mà linh mục sẽ cố gắng sống tốt hơn, vượt lên mọi khó khăn thử thách.

III.1b. Khi linh mục bị đau ốm

Khi đau ốm, người ta thường cảm thấy yếu đuối và cần có người nâng đỡ, ủi an. Tuy có con chiên bồn chồn chăm sóc, nhưng linh mục cũng ngại vì giáo dân bận rộn việc gia đình, nhất là khi mình đau ốm lâu ngày. Vậy gia đình lui tới chăm sóc và động viên sẽ nâng đỡ linh mục rất nhiều.

Người nhà đến chăm sóc và phục vụ sẽ giúp cho linh mục nhiều thuận tiện hơn với những công việc tế nhị như vệ sinh, ăn uống, thuốc men...

Ngoài ra, sự gần gũi và tình cảm ruột thịt của gia đình cũng tạo cho linh mục niềm tin tưởng mình không bị bỏ rơi, không bị cô đơn.

III.1c. Khi linh mục yếu đuối hoặc sa ngã

Khi linh mục yếu đuối sa ngã về đời sống tình cảm và khiết tịnh, đa số người bên ngoài thường nhìn với con mắt không thiện cảm, thậm chí còn chê trách và muốn tẩy chay. Lúc khủng hoảng này, linh mục dễ bị chán nản bỏ cuộc nếu không có người thông cảm, nâng đỡ và góp ý giải quyết.

Gia đình, bà con, nhất là cha mẹ, với tình cảm ruột thịt, có thể có những lời khuyên bảo tốt nhất cho linh mục quyết tâm vượt qua những yếu đuối ấy.

Ngoài danh dự và ơn gọi cá nhân, linh mục sẽ vì danh dự gia đình mà thêm động lực vươn lên, can đảm đứng dậy khỏi vấp ngã để tiếp tục sứ vụ của mình.

III.2. Những khó khăn từ phía gia đình

III.2a. Khi linh mục gặp thử thách

Nhiều khi thay vì nhận được những lời động viên khích lệ thì linh mục có thể phải chịu những lời trách móc chê bai từ phía gia đình để làm cho bị tổn thương, thất vọng.

Một số gia đình, bà con anh chị em có đời sống không tốt khiến linh mục phải suy nghĩ, không yên tâm làm việc mục vụ được rồi dẫn đến chán nản.

III.2b. Khi linh mục bị đau ốm

Khi đau ốm, cô đơn và chán nản, không ai có thể gần gũi và chăm sóc linh mục tốt bằng bằng tình máu mủ ruột thịt của cha mẹ, anh chị em bà con. Nhưng nếu không được gia đình quan tâm động viên thì linh mục càng cảm thấy cô đơn hơn.

Khi ốm đau, bệnh tật mà gặp phải sự hờ hững lạnh nhạt, linh mục càng khổ tâm hơn về mặt tinh thần. Có khi gia đình vì ở xa nên không thể thường xuyên tới thăm nom và giúp đỡ linh mục được.

Nhưng người nhà của linh mục đến phục vụ, giúp đỡ trong lúc đau ốm cũng có sự khó: bị giáo dân hiểu lầm là cha chỉ muốn người nhà đến phục vụ thôi, và cảm thấy xa cách đối với cha xứ của mình.

Khi có giáo dân nghĩ “một người làm quan cả họ được nhờ”, sợ người nhà đến thu vén của cải của linh mục mang về, khiến gia đình và anh em họ hàng e ngại không muốn tới phục vụ.

Những linh mục cứ phải gia đình bà con đến phục vụ mới yên tâm thì cũng tội nghiệp cho con chiên bỗng dưng phải nghĩ ngợi “khi mạnh khỏe cha phục vụ mình, mà khi đau ốm thì mình lại bỏ mặc cha!”

Khi đau yếu, con người dễ trở nên khó tính khó nết, việc giúp đỡ của gia đình hay bỗng dưng cũng là một hy sinh và gánh nặng cho họ.

Linh mục cũng có khi tủi thân vì khi mạnh khỏe, ai cũng nể tới nhờ cậy, mà khi gặp khó khăn, thử thách, đau ốm thì ai cũng tránh xa, sợ vất vả liên lụy.

III.2c. Khi linh mục yếu đuối hoặc sa ngã

Thay vì cảm thông chia sẻ khi linh mục yếu đuối hoặc sa ngã, gia đình bà con có thể quay ra chỉ trích làm cho linh mục càng cảm thấy tiêu cực và chán nản hơn.

Gia đình, bà con anh chị em cũng có khi phải nghĩ ngợi, buồn lòng vì linh mục không muốn cho gia đình biết chuyện riêng của mình sợ cha mẹ và anh em họ hàng buồn.

Gia đình và bà con cũng có thể xa lánh linh mục vì sợ phải liên lụy, làm cho linh mục dễ thất vọng, bỏ cuộc vì sợ xa cách đó.

Có thể có hai cảnh trái nghịch: gia đình là chỗ dựa tinh thần tốt nhất cho linh mục, nhất là những khi gặp thử thách, đau ốm hoặc yếu đuối sa ngã, nhưng gia đình cũng có thể gây ra cho linh mục những khó khăn riêng. Ngoài ơn Chúa trợ giúp, linh mục cũng rất cần lời cầu nguyện, sự cảm thông nâng đỡ và chia sẻ từ phía gia đình. Muốn được thế, linh mục cần sống tốt mối tương quan với cha mẹ, anh chị em thân thuộc. Mọi người phải ý thức rằng làm linh mục không phải để thu vén cho gia đình, nhưng là để hiến thân phụng sự Chúa và phục vụ mọi người.

Cộng đồng giáo xứ là gia đình thiêng liêng của linh mục. Nếu có được mối tương quan hài hòa giữa hai gia đình này, gia đình máu mủ và gia đình giáo xứ của linh mục thì tốt đẹp biết bao nhiêu cho đời sống và sứ vụ của linh mục trong mọi cảnh ngộ.

VIÊM KHỚP VÀ CALCIUM

Kính gửi bác sĩ Nguyễn Ý Đức,

tôi tên là Ninh H Vi ở Sugar Lane, Texas.

Hôm trước tôi có hỏi bác sĩ về chứng mất ngủ. Được bác sĩ giải đáp chu đáo, tận tình. Tôi áp dụng một số điều chưa biết và quả là có kết quả. Chẳng hạn thay vì nằm nướng thì tôi xuống giường uống sữa nóng và làm lật vật. Giấc ngủ tìm lại dễ dàng hơn. Xin cảm ơn bác sĩ rất nhiều.

Tôi có một thắc mắc khác, là gần đây các khớp xương đầu gối hơi đau đau. Đi lên cầu thang hay bước lên xe cũng phải chùng người xuống xong mới trở lại bình thường. Tôi "nghỉ" là bị lão hoá khớp xương. Nếu vậy thì hơi sớm với tôi (54 tuổi). Các người quen tôi có người 70 vẫn chạy nhảy ào ào.

Nếu muốn khớp xương cứng mạnh hơn tôi có cần uống thêm calcium bán ở các hiệu thuốc tây không hay là cảm giác này do ảnh hưởng bởi thời tiết đang thay đổi mùa.

Bác sĩ cho tôi lời khuyên là tôi cần bổ sung chất xương hay chờ xem thời tiết ổn định hơn?

Chào bà Ninh

Các cụ ta vẫn nói "Ăn được ngủ được là Tiên".

Xin mừng bà đang là "Tiên" một nửa. Tiên ½ vì bây giờ do áp dụng vài mẹo vặt mà tôi đề nghị, bà đã có giấc ngủ dễ dàng hơn. Mai đây, khi mà bà "Ăn được" ngon lành thì bà sẽ là Tiên 100% rồi đấy nhỉ?!. Lúc đó xin nhớ tới chúng tôi cũng như độc giả ở dưới trần thế này nhé.

Hôm nay bà lại nêu ra vài thắc mắc khác về "khớp xương đầu gối hơi đau đau" mà bà nghi là bị "lão hóa" mấy khớp xương. Và than là mới 54 tuổi khớp đã hóa già hơi sớm, chả bù với chúng bạn thất thập cổ lai hy mà vẫn cịn chạy nhảy ào ào.

Vậy thì chúng tôi lại có dịp "tư vấn" với bà. Đây là nghề của tôi từ khi về hưu, gói ghém cất ống nghe ống chích vào kho đáy bà ạ.

Bà cho biết là mới tuổi 54 mà đã thoái hóa viêm khớp gối, phải chùng người xuống mỗi khi lên cầu thang hoặc xuống xe mới trở lại bình thường.

Thì xin thưa cùng bà là thực ra khớp đã bắt đầu thoái hóa ở tuổi sớm hơn rồi đấy bà ạ. Theo cơ quan CDC Hoa Kỳ, từ tuổi 40, đã bắt đầu có những thay đổi trong cấu tạo của khớp. Sớm hơn nữa, từ 25 tuổi trở lên đã có 13% người nhen nhúm bị viêm khớp và từ 65 tuổi trở lên thì tỷ lệ bị bệnh khá cao, những 33%. Tức là 100 người thì 13 người bị viêm ở tuổi từ trên 25 và cứ 100 người ở tuổi trên 65 thì 33 người bị bệnh. Biết đâu bà đang ở trong nhóm thứ nhất này.

Ngoài ra cũng nên để ý là viêm khớp có thể không rõ nguyên nhân hoặc là hậu quả của những thương tích nặng nhẹ ở khớp, rối loạn nội tiết, chuyển hóa, bệnh thần kinh hoặc bẩm sinh.

Mấy người bạn thất thập của bà vẫn chạy nhảy ào ào thì cũng chưa chắc là họ không bị viêm khớp. Có thể là họ bị viêm khớp nhưng đã áp dụng những phương thức trị bệnh khác nhau như vận động cơ thể, tiêu thụ đầy đủ chất dinh dưỡng, tránh rủi ro gây bệnh, cho nên họ

vẫn sinh hoạt bình thường. Cũng có thể là họ có tạng người tốt, có gen di truyền ngon lành từ cha mẹ, dòng họ.

Tiền thể cũng kể bà nghe là người quá kỳ là hay bị viêm khớp đầu gối lắm đấy, vì đầu gối liên tục chịu đựng một sức nặng quá mức. Rồi lại còn liên tục chấn thương vì thể thao quá mạnh, lao động chân tay quá mức, nâng nhấc vật quá nặng, lên gối xuống gối hơi nhiều hoặc khớp làm động tác nhắc đi nhắc lại như máy.

Và quý bà thường nhiều rủi ro bị viêm khớp hơn quý ông. Tại Hoa Kỳ có khoảng 27 triệu người bị Viêm khớp thì nữ giới chiếm 60%. Tại sao ư? Ít nhất có ba giải thích là do di truyền, cấu tạo sinh học và ảnh hưởng của hormon.

Theo bác sĩ Yusuf Yazici, Đại học Y Nữ Uớc, con gái có mẹ bị viêm khớp thì hay bị bệnh này ở cùng tuổi và cùng loại khớp, đặc biệt là khớp bàn tay và đầu gối.

Các nhà nghiên cứu cho hay, hormon nữ estrogen bảo vệ sụn ở khớp, chống lại hiện tượng viêm. Vì thế, khi tới tuổi mãn kinh, ngoài 50, quý bà mất sự bảo vệ này, cho nên viêm khớp thường xảy ra.

Về cấu trúc sinh học, thì các nhà nghiên cứu nêu ra nhiều lý do. Cũng theo bác sĩ Yazici, thiên chức của quý bà là 9 tháng mang nặng đẻ đau cho nên hay bị viêm khớp. Bởi vì phải sinh đẻ cho nên gân cốt ở phần dưới cơ thể có đàn tính nhiều hơn ở đàn ông, khiến cho khớp dễ siêu vẹo với hậu quả là dễ bị tổn thương. Ông ta cũng giải thích thêm rằng bề ngang hông phụ nữ rộng hơn hai khớp đầu gối, khớp này không ở đường thẳng đứng như ở đàn ông, cho nên không vững chắc, dễ bị tổn thương. Một nghiên cứu khác cho hay, mỗi lần sinh là một lần tăng rủi ro bị viêm khớp gối và hông ở quý bà.

Bây giờ tới câu bà hỏi là “Nếu muốn khớp xương cứng mạnh hơn tôi có cần uống thêm calcium bán ở các hiệu thuốc tây không”.

Tôi không biết bà đã đi khám bệnh chưa, đã chụp x-quang khớp đầu gối coi xem có bị viêm, đã đo bone density để coi mức độ đậm đặc của xương... Nếu đã đi rồi thì chắc là bà đang được bác sĩ hướng dẫn điều trị nếu các xét nghiệm bất thường, kể cả việc uống thêm calcium. Còn nếu chưa thì nên đi bác sĩ gia đình để được khám và làm các xét nghiệm định bệnh.

Còn việc dùng thêm calcium, thì tôi xin có ý kiến như sau.

Bình thường, ở người dưới 50 tuổi, cần hằng 1000 mg calcium mỗi ngày, còn ở người nhiều tuổi hơn cần khoảng 1200 mg/ngày. Nếu chúng ta tiêu thụ đầy đủ, cân bằng các chất dinh dưỡng thì ta đã có đủ số calcium này. Calcium có nhiều trong sữa, sữa chua, phô mát, cải bắp, broccoli, spinach, cauliflower, đậu, pumpkin.. hoặc trong nước uống có tăng cường calcium, trong cereal điểm tâm, bánh mì... Nếu không tiêu thụ đầy đủ thì cần bổ sung, dùng thêm calcium mua ở tiệm thuốc tây.

Cũng lưu ý bà là có nhiều loại calcium khác nhau mà 3 loại sau đây là thường dùng:

- Calcium citrate như Citrical, dễ được hấp thụ, hơi đắt mà lại có ít calcium.
- Calcium carbonate như Tums, Rolaids, rẻ tiền, nhiều calcium, phải uống khi ăn cơm hoặc uống ly nước có chất chua như nước cam, thường hay gây táo bón và gas.
- Calcium phosphate, rẻ tiền hơn, dễ hấp thụ, không gây táo bón vào gas.

Ngoài ra, cần:

- Đọc kỹ nhãn hiệu với phân lượng, cách dùng

- Uống làm nhiều liều lượng nhỏ trong ngày, vì cơ thể chỉ hấp thụ được 500 mg một lúc.

- Cần uống thêm sinh tố D vì cơ thể cần sinh tố này để có thể dùng calcium tốt hơn. Nên mua sản phẩm có cả 2 thành phần này.

- Không dùng calcium bổ sung quá 1200 mg/ngày ngoại trừ khi có ý kiến của bác sĩ hoặc nhà dinh dưỡng. Dùng trên 2500 mg/ngày có thể đưa tới tổn thương cho thận và làm giảm tiêu thụ sắt, kẽm, magnesium.

- Calcium và một vài loại dược phẩm như kháng sinh, hạ huyết áp, thuốc Fosamax, Bonnica có tác dụng qua lại với nhau, cho nên cần uống calci trước hoặc sau các loại dược phẩm này.

Còn chuyện thời tiết với viêm khớp. tôi xin bà cho “hưỡn” kỳ sau nói. Bài này hôm nay cũng dài rồi, để bà cũng như tôi đứng lên vươn vai, chim bay cò bay cho thư giãn cơ thể, bớt cứng khớp.

Vấn tắt đôi lời, hy vọng giải đáp thắc mắc của bà. Bà có thể vào trang web của tôi:

www.bsnguyenyduc.com để đọc thêm mấy bài về Viêm Khớp mà tôi post lên đó.

Chúc bà thân tâm thường an lạc

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức

Video Sống Khỏe - Sống Vui:

<http://www.erct.com/2-ThoVan/NguyeYDuc/00-Video-Menu.htm>

VỀ MỤC LỤC

KHAI GIẢNG LỚP GIÁO HUẤN XÃ HỘI CÔNG GIÁO DÀNH CHO CÁC BẠN TRẺ TẠI GIÁO XỨ PHÚ TRUNG

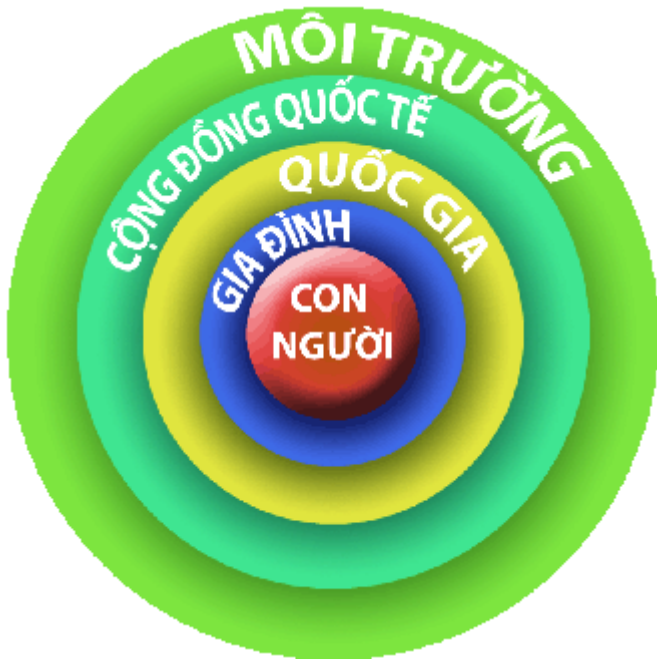
Tối 3/6/2013, tại nhà xứ của Giáo xứ Phú Trung, lớp Giáo huấn Xã hội của Giáo hội Công giáo (GHXHCG) đã được khai giảng bởi Linh mục Giuse-Maria Lê Quốc Thăng, trưởng Ban Công Lý và Hòa Bình Tổng Giáo phận Sài Gòn – cũng là linh mục chánh xứ Giáo xứ Phú Trung.

Lớp học này sẽ được tổ chức đều đặn từ 19h đến 21h vào mỗi thứ 2 hàng tuần, kéo dài khoảng 3 tháng. Mỗi buổi học sẽ gồm 3 phần: Phần đầu, chính cha Giuse-Maria sẽ chia sẻ bài giảng; Phần 2, lớp sẽ chia thành các nhóm nhỏ để thảo luận về đề tài bài học; Phần cuối, các nhóm sẽ cùng nhau đúc kết những vấn đề đã suy tư, rút ra bài học cho bản thân cũng như tìm định hướng để **sống và thực hành Giáo huấn**.

Thành phần lớp học đa số là các bạn trẻ. Cụm từ GHXHCG với các bạn có lẽ khá mới mẻ, khá thú vị và kích thích sự tìm tòi học hỏi – nhất là qua phần gợi mở cũng khá ấn tượng hấp dẫn của vị linh mục trưởng Ban Công Lý và Hòa Bình. Qua buổi học mở đầu, cha Giuse-Maria đã giúp mọi người hình dung được GHXHCG là gì thông qua việc triển khai rất sáng hai ý sau:

1/ GHXHCG được **đặt nền tảng** trên Thánh Kinh, các Thông điệp và Công Đồng của Giáo hội, là **một hình thức Phúc Âm hóa, Tin Mừng hóa các thực tại xã hội**. Vì thế GHXHCG chính là **phương thể mới** để rao giảng Tin Mừng hôm nay.

2/ Nội dung chính của GHXHCG gói gọn trong một chữ: **CON NGƯỜI** – là thụ tạo mà Chúa đã công phu sáng tạo một cách kỳ diệu, và cứu độ một cách kỳ diệu hơn bằng chính Con Một của Đấng tạo thành trời đất, để con người được trở nên **CON THIÊN CHÚA, đồng thừa tự** với Đức Kitô. Chính hai mầu nhiệm Sáng Tạo và Cứu Độ cực kỳ cao trọng và thiêng liêng này đã làm nên **PHẨM GIÁ CON NGƯỜI** – một **PHẨM GIÁ** bất khả xâm phạm.



CON NGƯỜI ấy được GHXHCG đặt tại trung tâm của 5 vòng tròn đồng tâm lần lượt thể hiện phẩm giá con người qua các giếng mối giữa **CON NGƯỜI** và **GIA ĐÌNH, QUỐC GIA, CỘNG ĐỒNG QUỐC TẾ** và **BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**.

Rất thực tế, GHXHCG trang bị cho mỗi người những **nguyên tắc để suy tư, những tiêu chuẩn để phán đoán, những chỉ dẫn để hành động** nhằm hướng dẫn cách thể dấn thân loan báo Tin Mừng trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, từ **văn hóa, lao động, kinh tế, đến chính trị, hòa bình...** . GHXHCG cũng chỉ ra 4 giá trị mà mỗi người phải theo đuổi: **TÌNH YÊU, CÔNG LÝ, SỰ THẬT, TỰ DO**.

Đúng như Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI nhận định trong thông điệp Caritas In Veritate (Tình yêu trong chân lý): “GHXHCG có một **chiều kích liên ngành** quan trọng, từ viễn cảnh này có thể chu toàn một phận vụ **có hiệu quả ngoại**

thường. Giáo huấn này cho phép **ĐỨC TIN, THẦN HỌC, SIÊU HÌNH HỌC và KHOA HỌC** tìm được vị trí của mình trong sự **cộng tác để phục vụ con người**. Chính ở đây mà GHXHCG **cụ thể hóa chiều kích khôn ngoan** của mình.” (số 31).

Buổi học đã kết thúc trong sự thân thiện, háo hức và bình an trong lời cầu nguyện và phép lành Chúa ban qua tay vị linh mục khả ái.

ĐĂNG TRÌNH

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và

cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA